

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN DUY TIÊN



LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ HUYỆN DUY TIÊN
(1930 - 2005)

THÁNG 5 - NĂM 2009

Lời giới thiệu

*H*uyện Duy Tiên thuộc tỉnh Hà Nam là địa phương có lịch sử lâu đời, giàu truyền thống yêu nước và cách mạng. Từ xa xưa dưới các triều đại Phong kiến, trong huyện đã có 33 vị tiên hiền là Tiến sĩ, Tướng công, Bảng nhãn, Thám hoa, Phó bảng. 78 vị Hương cống (cử nhân), 31 vị sinh đồ và tú tài. Với số người đỗ đạt cao nhất của tỉnh đã góp phần tạo dựng nên miền quê địa linh nhân kiệt.

Từ khi Đảng Cộng Sản Việt Nam ra đời, Duy Tiên là nơi sớm đón nhận ánh sáng cách mạng của Đảng, là nơi sinh ra người đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam kiên cường - Nguyễn Hữu Tiến, người vẽ lá cờ Tổ quốc. Trong sự nghiệp giải phóng dân tộc chống thực dân Pháp xâm lược, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân Duy Tiên đã thực hiện diệt ác, phá tề, vây đồn, diệt bốt để giành chính quyền về tay nhân dân vào ngày 20 tháng 8 năm 1945 và tiêu diệt địch giải phóng hoàn toàn quê hương vào ngày 3 tháng 7 năm 1954.

Thời kỳ 1954-1975, thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược của Đảng, vừa thực hiện hàn gắn vết thương chiến tranh, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và tích cực chi viện sức người sức của cho tiền tuyến, góp phần giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược đã kết thúc, nhưng chiến công của quân và dân Duy Tiên mãi mãi còn vang dội. Những anh hùng liệt sỹ, những bà mẹ Việt Nam anh hùng, bà mẹ Sông Hồng và biểu tượng 10 cô gái Lam Hạ đã dũng cảm hy sinh trong trận chiến đấu chống lại chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân của đế quốc Mỹ đã trở thành những huyền thoại sống

mãi trong lòng mỗi người dân Duy Tiên và lưu danh mãi mãi là tấm gương chói lọi cho các thế hệ mai sau.

Bước vào thời kỳ cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội và thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng. Nhân dân Duy Tiên đã phát huy truyền thống Cách mạng kiên cường, tạo ra những bước tiến vượt bậc trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế với nền sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và nông nghiệp luôn đạt cao nhất tỉnh.

Với những thành tích nổi bật trong kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ và trong xây dựng chủ nghĩa xã hội. Huyện Duy Tiên và 7 xã được nhà nước phong tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Xã Đọi Sơn, xã Lam Hạ được phong tặng danh hiệu đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ. Hai đơn vị là hợp tác xã nông nghiệp xã Châu Giang, hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp xã Yên Bắc được phong tặng danh hiệu anh hùng lao động trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và thực hiện đường lối đổi mới của Đảng.

Phát huy truyền thống hiếu học, ngày nay đã có hàng ngàn giáo Sư, Tiến sỹ, Thạc sỹ, Kỹ sư đã kế tiếp lớp trước trưởng thành và đang giữ những cương vị quan trọng trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước phục vụ trên khắp mọi miền đất nước và làm giàu cho quê hương Duy Tiên trên con đường hội nhập và phát triển.

Nhằm giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp đó, góp phần giáo dục tinh thần yêu nước, cách mạng và nâng cao lòng tự hào dân tộc. Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW, ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Thông tri số 27-TT/TU, ngày 26/4/2004 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Duy Tiên lần thứ XXI về công

tác sưu tầm, nghiên cứu và biên tập lịch sử Đảng bộ. Ban chấp hành Đảng bộ huyện khoá XXI đã chỉ đạo tiếp tục sưu tầm, biên tập lịch sử giai đoạn 1975- 2005 và bổ sung, hoàn chỉnh toàn bộ cuốn Lịch sử Đảng bộ thời kỳ 1930 - 2005.

Kế thừa những kết quả nghiên cứu, sưu tầm, biên soạn của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện các khoá từ XVIII - XX, được sự giúp đỡ của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, sự đóng góp của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt qua các thời kỳ, của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện. Đến nay cuốn Lịch sử Đảng bộ huyện Duy Tiên thời kỳ 1930 - 2005 đã hoàn thành.

Cuốn sách được biên soạn thành 3 phần., 8 chương:

Phần thứ nhất: Tiếp thu đường lối cách mạng của Đảng. Tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, giải phóng quê hương (1930- 1954).

Phần thứ hai: Đảng bộ lãnh đạo nhân dân hàn gắn vết thương chiến tranh, đẩy mạnh phát triển kinh tế- xã hội góp phần chi viện cho cách mạng miền Nam, đấu tranh thống nhất Tổ quốc (1954- 1975).

Phần thứ ba: Đảng bộ và nhân dân Duy Tiên cùng cả nước thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (1975- 2005)

Nhân dịp kỷ niệm 79 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930-3/2/2009) và 119 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/ 1890 - 19/5/2009). Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Duy Tiên xin trân trọng

gười thiệu với Đảng bộ và toàn thể nhân dân trong huyện cùng bạn đọc cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ huyện Duy Tiên giai đoạn 1930- 2005”.

Cuốn sách ghi lại những sự kiện lịch sử 75 năm qua dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu. Đảng bộ và nhân dân Duy Tiên đã vượt qua bao khó khăn, thử thách để cùng cả nước giành chính quyền về tay nhân dân, kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ thắng lợi và thực hiện xây dựng chủ nghĩa xã hội vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Mặc dù bộ phận sưu tầm, biên soạn đã có nhiều cố gắng trong sưu tầm, nghiên cứu, biên tập. Song chắc chắn sẽ không tránh khỏi những sai sót. Chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, phê bình, bổ sung của bạn đọc để cuốn sách ngày càng hoàn chỉnh hơn.

Ban chấp hành Đảng bộ huyện Duy Tiên xin chân thành cảm ơn Tỉnh uỷ, các ban ngành của tỉnh Hà Nam, các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí cán bộ chủ chốt của huyện, các đồng chí cán bộ ở các nơi đã từng tham gia công tác ở huyện Duy Tiên và toàn thể nhân dân đã cung cấp tư liệu lịch sử để chúng tôi hoàn thành cuốn sách này.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN

BÍ THƯ

CHU TIẾN HIỆP

PHẦN THỨ NHẤT
TIẾP THU ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG
TIẾN HÀNH ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ
KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1930- 1954).

CHƯƠNG MỞ ĐẦU

TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI CỦA HUYỆN TRONG
THỜI KỲ THỰC DÂN PHÒNG KIẾN THỐNG TRI

Huyện Duy Tiên nằm ở cực Bắc của tỉnh Hà Nam, là huyện được hình thành khá sớm. Ngay từ thời kỳ Hùng Vương dựng nước, người Lạc Việt đã đến dựng nước ở vùng đất này. Trong các di chỉ khảo cổ học đã được khai quật như: Khu mộ cổ Yên Từ (xã Mộc Bắc); khu mộ cổ Đọi Nhất (xã Đọi Sơn)¹ ở đó đã tìm thấy nhiều hiện vật như: giáo đồng, thố đồng, mai sắt...

Tại cánh đồng Quan Nha thuộc xã Yên Bắc đã tìm thấy dấu vết của khu cư trú cổ, ở đây đã tìm được nhiều trống đồng có giá trị như: Trống đồng Văn Xá, trống đồng Vũ Xá, trống đồng Lũng Xuyên và một số công cụ sản xuất như nhíp gặt...

Tổ chức làng cổ ở Duy Tiên với nhiều bản hương ước có giá trị trong việc duy trì làng, xã thôn² như các làng: Văn Xá, Nguyễn Xá, Ngô Xá, Lương Xá, Lê Xá... là biểu hiện điểm tụ cư dân đầu tiên do ông tổ cùng họ đến lập làng chạ. Sau khi các dòng họ đã phát triển đông thì chia ra từng giáp như: Giáp Nhất, Giáp Nhì, Giáp Ba...

¹ Theo tin đăng báo Hà Nam Ninh số ra ngày 3/6/1986

² Làng chỉ điểm tụ cư, thôn chỉ điểm hành chính

Từ xa xưa, mảnh đất này đã có tên gọi là “Phù Vân”³, sau đó được đổi là Duy Tân. Đến đời vua Lê Kính Tông (1600-1619) vì phạm húy, mảnh đất Duy Tân lại được đổi là Duy Tiên, tên huyện Duy Tiên bây giờ có từ thời đó.

Trước năm 1890 huyện Duy Tiên thuộc phủ Thường Tín, sau đó lại thuộc phủ Lý Nhân, trấn Sơn Nam Thượng (4). Huyện có 6 tổng: Bạch Sam, Hoàng Đạo, Hồng Khê, Nguyễn Xá, Đới Sơn, Lam Cầu và 60 xã, thôn, phường, trang⁴.

Ngày 20/10/1890 thực dân Pháp cắt một phần đất của tỉnh Hà Nội và tỉnh Nam Định để thành lập tỉnh Hà Nam. Chúng cắt hai tổng Mộc Phàm và tổng Chuyên Nghiệp của huyện Phú Xuyên, phủ Thường Tín và tổng Trác Bút, huyện Nam Xang, phủ Lý Nhân nhập vào huyện Duy Tiên. Huyện Duy Tiên bị cắt đi một số xã của tổng Đới Sơn.

Từ năm 1901 để thiết lập bộ máy cai trị của huyện và xã, thực dân Pháp đã tiến hành chia Duy Tiên ra làm 9 tổng, 88 xã, 160 làng, huyện lỵ đóng tại thôn Lão Cầu (tổng Lam Cầu).

Năm 1907 huyện, lỵ được chuyển về đóng ở Điệp Sơn. Sau cách mạng tháng 8 năm 1945, chính quyền về tay nhân dân, các đơn vị hành chính trong huyện được sắp xếp lại để đáp ứng yêu cầu chỉ đạo cách mạng trong giai đoạn mới, trên cơ sở 88 xã nhỏ được hợp thành 20 xã, từ năm 1984 đến nay

³ Theo thần tích đình làng Ngọc Động

⁴ Theo cuốn Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX. NxbKHXH.Tr 55

huyện Duy Tiên được thành lập thêm 2 thị trấn mới⁵ huyện lỵ đóng tại thị trấn Hoà Mạc. Huyện Duy Tiên nằm ở phía Đông sông Đáy, phía Tây sông Hồng, phía Bắc sông Nhuệ, phía Nam có sông Châu. Cùng với hệ thống mương máng khắp trong huyện, 4 con sông lớn này hàng năm đã tạo điều kiện thuận lợi trong việc tưới, tiêu nước để nhân dân trong huyện cấy lúa và trồng hoa màu. Chạy từ Bắc xuống Nam huyện là đường số 1 nối liền thị trấn Đồng Văn với Hà Nội, Phủ Lý, Nam Định. Từ Đồng Văn đi thị trấn Hoà Mạc, ra bến đò Yên Lệnh sang thị xã Hưng Yên là đường 38 A. Từ thị trấn Hoà Mạc xuống các xã phía Nam là đường 9711.

Duy Tiên phía Bắc giáp Phú Xuyên (Hà Nội). Phía Nam giáp huyện Bình Lục và Thanh Liêm, phía Đông giáp thị xã Hưng Yên. Phía Tây giáp huyện Kim Bảng. Với địa thế 4 mặt là sông nước, lại có mạng lưới giao thông đường bộ thuận tiện, đã tạo điều kiện phục vụ đắc lực cho việc phát triển kinh tế- xây dựng quốc phòng trong huyện.

Duy Tiên có diện tích tự nhiên là 142km², trừ 2 khu vực núi Đập và núi Đọi, địa hình trong huyện không bằng phẳng. So với mặt nước biển nơi thấp nhất tại thôn An Ngoại (Tiên Hiệp) là 0,8m nơi cao nhất tại Hoàn Dương (Mộc Bắc) là 4,1m. Toàn huyện có 29.900 mẫu ruộng canh tác. Trong đó chủ yếu là đồng chiêm trũng, hàng năm chỉ cấy được 1 vụ, năng suất rất thấp chỉ đạt khoảng 1.300 kg/ha/năm.

⁵ Tháng 4/1984, HDBT ra quyết định thành lập thị trấn Đồng Văn. Ngày 1/1986, HDBT ra quyết định số 54/HDBT về việc thành lập thị trấn Hoà Mạc

Ngoài lúa là cây lương thực chính, hàng năm nhân dân trong huyện còn trồng nhiều loại cây lương thực, thực phẩm khác như: Khoai lang, ngô, đỗ, lạc, vừng... một số cây công nghiệp khác như: Mía, đay cũng được phát triển mạnh.

Một số xã ở gần sông Hồng như Mộc Hoàn Bắc, Mộc Hoàn Nam, Chuyên Nghiệp Nội, Chuyên Nghiệp Ngoại đã phát triển nghề vớt cá bột, đánh cá và thả cá. Ở ven sông Châu, một số thôn đã đẩy mạnh nghề trồng dâu, nuôi tằm, kéo tơ như ở An Mông, Dưỡng Thọ; nuôi lợn, chăn vịt cũng là nghề quan trọng của nhân dân.

Ngoài sản xuất nông nghiệp, nhân dân trong huyện còn phát triển nhiều nghề thủ công như: Đan thúng ở Hoà Trung (Tiên Nội), Quan Nha (Yên Bắc), dệt go ở Đô Lương và nhiều mặt hàng thủ công tinh xảo khác như trong sách Hoàng Lê Nhất Thống Chí ngày xưa đã từng chép: “Lụa Nha Xá, hàng song mây Ngọc Động, thợ mộc sành nghề đều có cả...”.

Sống trong địa bàn không bằng phẳng:

“ Duy Tiên đồng bãi mai rùa
Ăn hạt thóc mùa, tát nước quanh năm”.

Câu ca đó từ bao đời nay đã ghi lại biết bao công sức của nhân dân trong huyện phải bỏ ra chống chọi với thiên nhiên, bảo vệ mùa màng để giành lại bát cơm, manh áo.

Với mạng lưới sông ngòi bao bọc xung quanh huyện, tuy có thuận lợi cho việc tưới, tiêu nước và phát triển giao thông đường thủy, nhưng lại là mối đe dọa thường xuyên đến tính mạng và tài sản của nhân dân. Nạn vỡ đê xưa kia luôn luôn xảy ra, hàng năm nhân dân trong huyện đã huy động hàng vạn

ngày công lên các con sông lớn, đắp đê, coi bồi, ngăn giữ không cho nước lũ lụt tràn vào đồng ruộng làng quê.

Trong quá trình tồn tại và phát triển của mình, người dân Duy Tiên từ bao đời nay đã phải chống chọi với thiên tai hết bão lụt lại hạn hán. Để chiến thắng họ đã phải đoàn kết với nhau, lao động cần cù, sáng tạo. Chính vì vậy đã hun đúc nên tình yêu quê hương, ý chí kiên cường và lòng dũng cảm của nhân dân nơi đây. Đức tính đó càng được nhân lên gấp bội mỗi khi có giặc ngoại xâm tràn vào xâm chiếm quê hương, Tổ quốc. Nhân dân Duy Tiên đã từng đứng lên chiến đấu oanh liệt, bảo vệ từng tấc đất cha ông mà sử sách từ xa xưa đến ngày nay vẫn lưu truyền, ca ngợi.

Theo thần tích đình làng Tường Thụy (xã Trác Văn) vào thời Hùng Duệ Vương thứ 6, ở bãi Tường Lan, có hai anh em ông Nguyễn Thiện và Nguyễn Vực sinh tại chùa Bạch Liên, lớn lên trong lúc đất nước có giặc ngoại xâm, hai ông chiêu mộ quân sỹ giúp Vua Hùng dẹp giặc, yên dân.

Theo thần tích tại đình Đá thôn An Mông (Tiên Phong) có bà Nguyệt Nga tướng công, ngày đêm luyện tập quân sỹ, giúp Hai Bà Trưng đánh tan quân Nam Hán, giặc tan, bà Nguyệt Nga đã học cách trồng dâu, nuôi tằm trở về dạy nhân dân địa phương sinh cơ lập nghiệp. Theo truyền thuyết của nhân dân vùng ven sông Hồng kể rằng: Có bà hàng bán nước, cạnh đôn giặc, hàng ngày vào đôn bán hàng, dò la tin tức, theo dõi nước sông lên xuống để báo cho tướng quân nhà Trần đánh tan đôn A lô⁶.

⁶ Là địa danh thuộc Lỗ Hà ngày nay

Truyền thống xâm lăng được phát huy mạnh mẽ nhất là khi có Đảng lãnh đạo. Với ý thức giành độc lập dân tộc, tự do hạnh phúc cho nhân dân, các tầng lớp nhân dân Duy Tiên, từ trong đói nghèo, tủi nhục đã quyết đứng lên muôn người như một phá bỏ xiềng gông nô lệ, đập tan ách áp bức bóc lột của thực dân Pháp và phong kiến tay sai, đánh đuổi phát xít Nhật xâm lược, giành chính quyền về tay nhân dân. Nhân dân Duy Tiên đã không ngại gian khổ, không sợ hy sinh, đóng góp sức người, sức của tham gia kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược và cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc đến thắng lợi hoàn toàn.

Hiếu học cũng là truyền thống quý báu của người dân Duy Tiên. Tính siêng năng, khắc phục khó khăn trong học tập, nâng cao trí lực, góp phần xây dựng quê hương giàu mạnh.

Ngày xưa nhiều người học rộng đỗ cao, làm quan trong các triều đình phong kiến như: Nguyễn Công Thành người làng Dũng Hoà⁷, nay là An Mông (Tiên Phong), Trương Minh Lượng người làng Nguyễn Xá⁸, nay là thôn Nguyễn Xá (Tiên Nội), Nguyễn Quốc Hiệu⁹ người làng Cái Thửa, nay là Phú Thứ (Tiên Hiệp)...

Trải qua nhiều thế kỷ phát triển kinh tế- văn hoá và xã hội, đến những năm cuối thế kỷ XX, dân số trong huyện đã

⁷ Nguyễn Công Thành đỗ tiến sỹ khoa Nhâm Thìn, năm Chính Hoà thứ 13-1692 (Dưới triều vua Lê Hy Tông)

⁸ Trương Minh Lượng đỗ tiến sỹ khoa Canh Thìn- 1700, đời vua Lê Dụ Tông.

⁹ Nguyễn Quốc Hiệu đỗ thám hoa hiện nay mộ ông ở đầu làng Phú Thứ có tấm bia ghi (Thám Hoa Nguyễn Tường Công mộ chí)

đông tới 120.000 người, bình quân gần 1000 người/km². Người dân sống trong huyện đều là dân tộc Kinh. Tôn giáo chủ yếu là đạo Phật, một số ít theo đạo Thiên chúa.

Đạo Phật truyền bá vào đất Duy Tiên từ thế kỷ XI thời nhà Lý. Ngôi chùa có sớm nhất là chùa Tháp Sùng Thiện Diên Linh (tháp cầu mong cho tuổi thọ kéo dài). Chùa Tháp được xây dựng trên đỉnh núi Đọi, đã trở thành một trong những trung tâm Phật giáo của cả nước ở thế kỷ XII, vì thế đạo Phật phát triển ở Duy Tiên khá mạnh.

Khắp các làng xóm trong huyện đều xây dựng chùa chiền. Người dân theo đạo Phật ở Duy Tiên là những người mộ đạo nhưng cũng rất giàu lòng yêu nước, yêu quê hương.

Cuối thế kỷ XVII, đạo Thiên Chúa mới xâm nhập vào Duy Tiên, mới đầu vào thôn Yên Mỹ, sau đó lan truyền sang Bút Đông (tổng Trác Bút), Đông Bào (nay là thôn Bèo – Tiên Ngoại), và dần dần phát triển rộng trên địa bàn rộng của huyện. Đạo Thiên Chúa cũng phát triển mạnh nhất từ khi thực dân Pháp xâm lược và thống trị nước ta. Đến nay, sau gần 3 thế kỷ ở Duy Tiên đã có 8 xứ đạo với trên 12.000 giáo dân, chiếm 12,7% dân số trong huyện.

Từ khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, chúng cấu kết chặt chẽ với chế độ phong kiến, thiết lập bộ máy cai trị từ huyện tới xã, nhân dân Duy Tiên bị một cổ hai tròng áp bức bóc lột rất tàn ác. Bọn thực dân, phong kiến, cường hào, tay sai còn dựa vào thân quyền, giáo lý để mê hoặc và bóc lột nhân dân. Suu cao đánh vào đầu người cùng khổ với hàng trăm thứ thuế nặng nề về đất ở, ruộng vườn và súc vật... Chúng đặt ra

nhiều hủ tục như cúng, tế, lễ hội, mua nhiều, bán tước, tranh giành ngôi thứ chốn cung đình...

Bọn địa chủ, cường hào được thực dân Pháp bảo vệ, đã dùng mọi thủ đoạn tàn bạo để cướp đoạt ruộng đất, bóc lột tô tức và nhân công rẻ mạt, đẩy người dân lao động đến chỗ khốn cùng. Số địa chủ trong huyện chỉ có 3,5% dân số, nhưng chúng đã chiếm đoạt 50% ruộng đất, có tên như địa chủ Kim (tức Cửu Liên) ở thôn Phú Thứ (xã Tiên Hiệp ngày nay) đã chiếm trên 450 mẫu ruộng ở vùng này.

Dưới ách cai trị của đế quốc phong kiến, cuộc sống của nhân dân trong các thôn xóm ngày càng bị bản cùng hoá, sự mâu thuẫn xã hội càng lên cao.

Giai cấp địa chủ thì nhà cao, cửa rộng, ăn sung, mặc sướng, phè phỡn, nhõn nhõ, không lao động. Nông dân lao động sống trong túp lều tranh, vách đất lụp xụp, xiêu vẹo.

Cảnh “cơm sung”, “cháo dền” thường xuyên diễn ra, nhiều khi chỉ có “cháo cám” ăn cho qua ngày. Phương kế sinh sống quanh năm của họ chỉ trông vào đun riu, đãi tép như ở An Thặng (Tiên Hiệp), ở Khả Duy, Yên Từ (Mộc Bắc)... hay nghề mò cua, bắt ốc ngoài đồng sâu nước ngập, “nghề “đã đi vào câu ca của địa phương.

“Cô kia mà thất lung xanh
Có về làng Gạo¹⁰ với anh thì về
Làng Gạo có cây bồ đề
Có giàn hoa Lý có nghề bắt cua”.

¹⁰ Làng Gạo nay là làng Lũng Xuyên xã Yên Bắc

Quanh năm lao động vất vả, lam lũ cơ hàn mà quanh năm vẫn không đủ ăn , cảnh túng bần, nợ nần, buộc chặt lấy cuộc đời của những người nông dân như những lời thề truyền kiếp.

“Bao giờ thôn Tiêu¹¹ có đình
Làng Gạo sạch nợ thì mình lấy ta
Bao giờ đồng Láng Quan Nha
Mà cạn hết nước thì ta lấy mình”.

Phần lớn những người nông dân sống trong các thôn xóm, không có ruộng vườn, không có việc làm, phải đến làm thuê, ở mướn năm tháng cho bọn cường hào để kiếm bát cơm, manh áo nuôi thân. Nhiều người phải bỏ xóm làng, quê hương ra đi tha hương cầu thực, đến các tỉnh Cao Bằng, Bắc Cạn, Thanh Hoá, Nghệ An vv... hoặc vào làm phu trong các đồn điền của thực dân Pháp. Chỉ tính riêng thôn Văn Bút (xã Trác Văn) ngày nay, có tới 80% nam giới phải bỏ quê hương ra đi mà chẳng mong có ngày về.

Những ngày đen tối, cùng cực càng kéo dài thì cảnh ốm đau, chết chóc, đói rét, bệnh tật càng diễn ra thê thảm. Nạn đói đầu năm 1945 đã làm cho 7000 người dân Duy Tiên bị chết, ở hầu khắp các xã: Chuyên Ngoại, Trác Văn, Duy Hải, Hoàng Đông, Tiên Ngoại... Nhiều gia đình bị chết đói cả nhà. ở một thôn nhỏ bé như thôn An Thặng (nay là thôn An Ngoại xã Tiên Hiệp) chỉ có 370 người đã bị chết đói 94 người.

¹¹ Thôn Tiêu trước năm 1930 chỉ có 5-7 gia đình nghèo.

Bọn cướp nước và bè lũ tay sai bán nước không những bán cùng hoá nhân dân bằng kinh tế mà chúng còn gieo dất, đầu độc tư tưởng đời truy bằng: rượu cồn, thuốc phiện, cờ bạc, gái mãi dâm... ở huyện đã có 6 đại bài rượu, còn các xã đều có tiểu bài rượu. Hàng tháng chúng giao mức bán rượu cho nhân đinh, mỗi nhân đinh 5 lít. Cửa hàng thuốc phiện được chúng mở ra bán ở khắp nơi, riêng ở thôn Đô Lương (xã Yên Bắc) đã có 32 bàn đèn.

Chúng hạn chế mở trường học. Cả trường chỉ có 1 trường kiêm bị (hết lớp 4) và rải rác có một vài trường Hương Sư, Tổng sư, phần lớn dành cho con em địa chủ và những nhà giàu có. Con em nông dân thì không được học hành, đa số bị mù chữ. Trong huyện cứ 100 người thì chỉ có 2 người được đi học.

Dưới chế độ thực dân, phong kiến, mâu thuẫn giữa dân tộc ta với đế quốc Pháp, mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ diễn ra ngày càng sâu sắc. Có áp bức, có đấu tranh, nhân dân Duy Tiên vốn có truyền thống bất khuất lâu đời. Ngay từ khi thực dân Pháp mới đặt nền thống trị trên đất Hà Nam, nhân dân Duy Tiên đã hăng hái theo lời kêu gọi của các sĩ phu yêu nước, vùng dậy đấu tranh chống áp bức, bóc lột của thực dân Pháp và bọn quan lại phong kiến, tay sai. Nhiều người đã tham gia phong trào Đông kinh Nghĩa Thục và phong trào chống Pháp do Đề Yêm¹² khởi xướng.

¹² Đề Yêm là tướng của Nguyễn Thiện Thuật nổi dậy khởi nghĩa ở Bãi Sậy (Khoái Châu, Hưng Yên), Đề Yêm đã hành quân qua đất Duy Tiên. Nghĩa quân của ông đã đóng ở một số nơi như: Thân Nữ (Bạch Sam Thượng), Động Linh, Hoàng Đạo, Ngọc Động (Hoàng Đạo Bắc)

Đầu thế kỷ XX kếp Trà người làng Lê Xá (nay thuộc xã Châu Sơn), nhà thơ nổi tiếng, đã dùng văn thơ làm vũ khí đấu tranh, đả kích bọn cường hào, tay sai bán nước, hại dân. Nông dân thôn An Bảo (Tiên Xá Ngoại) tổ chức đấu tranh không nộp tô 83 mẫu ruộng cho tên Bùi Hường Thành đã giành được thắng lợi.

Những cuộc đấu tranh lúc đó tuy có đạt được một vài thắng lợi nhưng còn rất hạn chế, vì những người nông dân bị áp bức, bóc lột quá nặng, họ tự phát vùng dậy đấu tranh ở một vài nơi, chống lại địa chủ, cường hào, chưa có một tổ chức do giai cấp tiên phong lãnh đạo, chưa liên kết được với nhau. Song những cuộc đấu tranh đó là sức mạnh khơi nguồn nối tiếp truyền thống yêu nước, nung nấu thêm tinh thần và ý chí cách mạng của người dân Duy Tiên. Khi có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam (Đảng Cộng sản Đông Dương), trực tiếp là Đảng bộ huyện Duy Tiên thì các phong trào đấu tranh của nhân dân lao động mới thể hiện đầy đủ sức mạnh của mình, làm nên những sự kiện lịch sử chói ngời chiến công, tô thắm thêm truyền thống yêu nước và cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Duy Tiên.

CHƯƠNG I

ĐẢNG BỘ DUY TIÊN RA ĐỜI LÃNH ĐẠO CUỘC ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)

I- Đảng bộ ra đời và lãnh đạo phong trào cách mạng (1930 – 1931)

Do chính sách vơ vét, khai thác thuộc địa tàn nhẫn của thực dân Pháp, đồng thời thiên tai, hạn hán xảy ra liên tiếp, đời sống nhân dân Việt Nam nói chung và nhân dân Duy Tiên nói riêng càng thêm điêu đứng, khổ cực. Giá nông sản xuống thấp, sưu thuế ngày càng nặng thêm, không những bản cố nông bị lao đao mà cả một số trung, phú nông cũng gặp nhiều khó khăn.

Trước tình cảnh đó, nhân dân Việt Nam không còn con đường nào khác là vùng đứng lên đánh đổ chế độ áp bức bóc lột của đế quốc, tay sai để giải phóng cho mình. Những năm đầu của thế kỷ XX, tư tưởng cách mạng giải phóng dân tộc và xu hướng cách mạng vô sản do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cùng các đồng chí của Người truyền bá về trong nước đã có ảnh hưởng sâu sắc tới địa phương, nhiều tài liệu, sách báo tiến bộ đã được lưu truyền rộng rãi trong nhân dân Duy Tiên, đặc biệt là trong hàng ngũ giáo viên và học sinh của huyện. Người đầu tiên được giác ngộ và truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin ở Duy Tiên là đồng chí Nguyễn Hữu Tiến, một giáo viên dạy học, quê ở thôn Lũng Xuyên (xã Yên Khê Bắc).



ĐC: 364

**THƯ VIỆN
TỈNH HÀ NAM**

***Đồng chí: Nguyễn Hữu Tiến Bí thư Chi bộ đầu tiên của huyện Duy Tiên
Người vẽ lá cờ Tổ quốc.***

Năm 1925- 1926 cả nước dấy lên làn sóng đấu tranh đòi ân xá cho cụ Phan Bội Châu và để tang cụ Phan Chu Trinh, phong trào yêu nước mạnh mẽ đó đã dội về Duy Tiên, kích động những trái tim tràn đầy nhiệt huyết yêu nước. Hoà trong làn sóng đấu tranh của cả dân tộc, ở huyện Duy Tiên đồng chí Nguyễn Hữu Tiến- một giáo viên sớm có tư tưởng cách mạng đã vận động một số thanh niên, học sinh tiến bộ như: Nguyễn Bá Trạc, Nguyễn Văn Phác, Bùi Xuân Lan... đi dự lễ truy điệu cụ Phan Chu Trinh ở nghĩa trang Bắc Tế thành phố Nam Định. Đi dự lễ truy điệu các đồng chí mang theo bức trướng đề dòng chữ “Tinh thần bất tử” để tỏ lòng ngưỡng mộ của mình đối với tấm lòng yêu nước của cụ Phan. Sau đó đồng chí Nguyễn Hữu Tiến và đồng chí Nguyễn Văn Trường còn đi dự buổi xử án của thực dân Pháp đối với nhà yêu nước Phan Bội Châu tại Hội đồng đề hình- Hà Nội. Vụ án này đã có tác động sâu sắc khơi dậy lòng căm thù, tình thần yêu nước của những người con quê hương Duy Tiên đặc biệt là đối với Nguyễn Hữu Tiến.

Được tham gia trực tiếp trong phong trào yêu nước, khi trở về thôn Lũng Xuyên đồng chí Nguyễn Hữu Tiến rất chú ý tuyên truyền, khích lệ tinh thần yêu nước trong nhân dân nhất là trong lớp học sinh của huyện.

Năm 1927 tổ chức Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên¹², một tổ chức cách mạng do đồng chí Nguyễn Ái Quốc sáng lập năm 1925 ở Trung Quốc đã phát triển về Nam Định, Phủ Lý rồi từ đó phát triển về nông thôn. Cũng từ năm 1927 Nguyễn Hữu Tiến được đồng chí Giáo Việt và một số bạn bè bí mật trao cho các sách báo cách mạng như báo “Nhân đạo” của Đảng Cộng sản Pháp, báo “Người cùng khổ” (Leparia), tư

¹²Trước đây thường gọi là Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng Chí Hội

tưởng cách mạng vô sản đã thấm sâu vào tư tưởng của anh và năm ấy anh cùng một số đồng chí được kết nạp vào tổ chức Việt Nam cách mạng Thanh niên ở thôn Lũng Xuyên (Yên Khê Bắc). Đây là chi bộ Việt Nam cách mạng Thanh niên đầu tiên của Duy Tiên do đồng chí Nguyễn Hữu Tiến tuyên truyền¹³ và phát triển. Chi bộ đầu tiên có ba đồng chí: Nguyễn Hữu Tiến, Vũ Hưng (tức Uyển), Trần Tử Yến, đồng chí Nguyễn Hữu Tiến làm bí thư chi bộ

Đến cuối năm 1927, chi bộ đã phát triển, kết nạp thêm một số hội viên ở Thận Tu, Quan Nha, Hoà Mạc và Văn Bút.

Cuối năm 1927 đầu năm 1928, đồng chí Đào Gia Lự được Tỉnh bộ Việt Nam cách mạng Thanh niên phân công đặc trách Hà Nam. Về Duy Tiên đồng chí Đào Gia Lự liên lạc với đồng chí giáo Dương – quê ở Bối Cầu (Bình Lục) đang dạy học ở Hoà Mạc. Đồng chí Dương, đồng chí Lự đến gặp đồng chí Nguyễn Doãn Chấp quê ở Hoàng Giang, Hoàng Hoá, Thanh Hoá đang dạy học ở Tường Thuy, tổng Chuyên Nghiệp để tuyên truyền giác ngộ cách mạng, đồng thời giao nhiệm vụ cho đồng chí Nguyễn Doãn Chấp tuyên truyền, phát triển vào các thôn: Tường Thuy, Trì Xá, Yên Lệnh của tổng Chuyên Nghiệp. Sang năm 1928, từ chi bộ thôn Lũng Xuyên đã lập được Hội học sinh trong trường học. Những ngày nghỉ, nhà trường đã tập trung những học sinh lớn tuổi để tuyên truyền, giải thích, lựa chọn những học sinh tích cực hoạt động, đưa họ

¹³ Trần Tử Yến là sinh viên trường Thương Mai tham gia bãi khoá ở Hà Nội- bị đuổi học trở về Duy Tiên dạy học thay đồng chí Tiến. Nguyễn Hữu Tiến (Lũng Xuyên – Yên Khê). Vũ Hưng - tức Uyển (Thận Tu – Yên Khê)

vào tổ chức thanh niên. Cả hai cơ sở Việt Nam cách mạng Thanh niên ở trường học tổng sư và thôn Lũng Xuyên đã phát triển được trên 30 hội viên ở 7 làng thuộc 3 tổng¹⁴

Đi đôi với công tác tổ chức, Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên đã chú trọng công tác tuyên truyền giáo dục, kêu gọi nguồn gốc khổ cực của nhân dân ta bị mất nước phải làm nô lệ, kêu gọi quần chúng đứng lên chống ách áp bức bóc lột của bọn kỳ hào, hương lý, tay sai. Bằng nhiều hình thức tuyên truyền, Hội đã sáng tác những bài ca dao, vãn thơ truyền miệng cho người lớn đồng thời soạn thành những bài học thuộc lòng để dạy cho các em học sinh như những bài:

“Thương thay cái tội dân cày,
Da đen mặt xám suốt ngày gian lao.
Gà chưa gáy ồn ào thức dậy,
Cơm chưa sôi vội vã vác cày.
Cày cày, cuốc cuốc cả ngày,
Mong sao cấy gặt mong sao vun trồng..
Thế mới biết là tình ta khổ,
Anh em ơi đoàn kết lại mau.
Ta mà cứ mặc lìa nhau,
Thì nó ép mãi da đầu chẳng tha...
Ví dù ta giữ lấy ta
Nhà ta ta ở, ruộng ta ta cày”

Có bài nói lên cái nhục mất nước của người dân nô lệ, nghe mà đau đớn, xót xa, lưu luyến nhớ Tổ quốc:

¹⁴ Tổng Yên Khê: Lũng Xuyên, Thận Tu, Quan Nha.. Tổng Trác Bùi: Hoà Mạc, Văn Bút. Tổng Chuyên Nghiệp: Tường Thủy, Triá Xá

“ Ai xui cuộc gọi đến mình
Hay là cuộc cũng có tình với ta
Nỗi niềm khôn dứt cho ra
Nghĩ câu vong quốc mà xa xót lòng...”

Có bài đã vạch mặt hương lý, kỳ hào tay sai, dùng mưu mô chước quỷ để bóc lột nhân dân:

“ Chừa nhai tre hết còn nhai bạc
Hết bắt trâu xong lại bắt bò...”

Đồng thời kêu gọi mọi tầng lớp nhân dân lao động cùng nhau đoàn kết lại, tạo thành sức mạnh đấu tranh chống lại ách áp bức bóc lột của bọn thực dân phong kiến:

“ Nghĩ câu máu chảy ruột mềm
Thương nòi, thương nước, anh em một lòng
Đình ninh ghi tạc chữ đồng
Nước non này nước non chung đó mà
Anh em ta, chị em ta...”

Tóm lại, tổ chức Việt Nam cách mạng Thanh niên thâm nhập vào Duy Tiên khá sớm, đã được phát triển mạnh về tổ chức và công tác tuyên truyền.

Ngoài nội dung bồi dưỡng lòng yêu nước thương nòi, biết đau khổ trước cái nhục mất nước, những Hội viên Việt Nam cách mạng Thanh niên ở Duy Tiên bước đầu hình dung được vấn đề giai cấp và hướng quần chúng thấy rõ kẻ thù là đế quốc phong kiến phải đấu tranh chống lại chúng. Đó là cơ sở tư tưởng và tổ chức cho việc thành lập Đảng bộ Duy Tiên sau này.

Tháng 8/1929, Đông Dương Cộng sản Đảng ra đời là sự kiện quan trọng, đã đáp ứng được yêu cầu của phong trào cách mạng trong nước và nguyện vọng của quần chúng nhân dân lao động. Cho nên sau khi Tuyên ngôn của Đông Dương Cộng sản Đảng được công bố, những hội viên ưu tú nhất trong Việt Nam cách mạng Thanh niên đã được gia nhập Đông Dương Cộng sản Đảng. (Lúc ấy thường gọi là “Chuyển Đảng”).

Ngày 19/6/1929, Đảng bộ Đông Dương Cộng sản Đảng Nam Định được thành lập. Tháng 10/1929, Đông Dương Cộng sản Đảng Nam Định đã cử đồng chí Lê Công Thanh¹⁵ về Hà Nam xây dựng chi bộ Đảng.

Sau khi xây dựng được chi bộ ở Bình Lục (tháng 10/1929), đầu tháng 11/1929 đồng chí Đông Sơn¹⁶ đưa đồng chí Lê Công Thanh về Duy Tiên gặp đồng chí Nguyễn Doãn Cháp đang dạy học ở trường Tường Thụy và đồng chí Nguyễn Hữu Tiến dạy học ở làng Lũng Xuyên để bàn bạc thực hiện “Chuyển Đảng”.

Trên cơ sở lựa chọn các hội viên ưu tú của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên, 5 ngày sau đã thành lập chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng ở trường học cạnh miếu (Đệ Tứ) thôn Tường Thụy. Chi bộ gồm 6 đảng viên: Nguyễn Hữu Tiến, Nguyễn Doãn Cháp, Vũ Uyển (tức Hưng), Nguyễn Văn Trạc, Phạm Văn Tô, Phạm Văn Bình (tức Phó Đoàn); đồng chí Nguyễn Hữu Tiến được cử làm bí thư chi bộ.

¹⁵ Đồng chí Lê Công Thanh quê ở làng Mao Xá, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

¹⁶ Đồng chí Đông Sơn còn có tên gọi là Vũ Khế Bật, Cả Tất- Tên thật là Trần Văn An- quê ở làng Nhân Nhuế, xã Mỹ Trọng, ngoại thành Nam Định.

Ngày 3/2/1930, tại Hương Cảng (Trung Quốc) đã diễn ra Hội nghị hợp nhất 3 tổ chức Đảng Cộng sản trong nước thành mặt trận duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam thông qua chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt của Đảng do đồng chí Nguyễn ái Quốc khởi thảo. Sau Hội nghị đồng chí Trần Phú được giao nhiệm vụ dự thảo Cương lĩnh chính trị của Đảng.

Tháng 7/1930, đồng chí Trần Phú (Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng) đã về Nam Định làm việc với Tỉnh uỷ và khảo sát phong trào công nhân.

Tháng 10/1930, tại Hội nghị Trung ương Đảng đã thông qua Cương lĩnh chính trị. Đây là Cương lĩnh đầu tiên của Đảng, vạch ra con đường cách mạng chống đế quốc, phong kiến ở Đông Dương một cách triệt để, toàn diện và tương đối hoàn chỉnh.¹⁷

Trong thời gian này, cơ sở Đảng được tổ chức ở hầu khắp các huyện trong tỉnh. Thi hành chỉ thị của Xứ uỷ, đồng chí Lê Công Thanh xúc tiến tổ chức Hội nghị đại biểu Đảng bộ Hà Nam để thống nhất chỉ đạo phong trào và cử ra Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh lâm thời.

Tháng 9/1930, tại nhà đồng chí Nguyễn Hữu Trạc làng Lũng Xuyên, Đảng bộ Hà Nam họp, có đầy đủ đại biểu các huyện tham dự. Hội nghị chủ trương: "... Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục quần chúng chống đế quốc, phong

¹⁷ Sơ thảo lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, thời kỳ 1930 – 1954. Tập 1, trang 138.



Khu trường Tổng Sư (nay là Nhà Truyền thống xã Trác Văn) Địa điểm hội nghị Thành lập chi bộ ĐDCSĐ đầu tiên của huyện Duy Tiên tháng 11/1929.

kiến, giành độc lập dân tộc, người cày có ruộng, tăng cường phát triển Đảng và các tổ chức quần chúng”.

+ Tăng cường rèn luyện đảng viên qua đấu tranh.

+ Hội nghị cử ra Ban Tỉnh uỷ lâm thời gồm 3 đồng chí: Lê Công Thanh, Nguyễn Hữu Tiến, Nguyễn Duy Huân.¹⁸

Đồng chí Lê Công Thanh được cử làm Bí thư.

Sự kiện này đánh dấu bước phát triển quan trọng của phong trào cách mạng Hà Nam, đã thống nhất được sự lãnh đạo và chỉ đạo cách mạng trong toàn tỉnh, đưa phong trào tiến lên một bước mới.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh uỷ lâm thời Hà Nam, chi bộ Duy Tiên đã coi trọng công tác xây dựng Đảng, giáo dục nâng cao ý thức giác ngộ cách mạng cho đảng viên. Đi đôi với công tác tổ chức, xây dựng Đảng, Đảng bộ đã chú ý đến xây dựng các tổ chức quần chúng hợp pháp và không hợp pháp: Hội tương tế, lớp học chữ quốc ngữ, Hội nhân binh...để tập hợp, giáo dục ý thức đoàn kết, tương trợ trong quần chúng và tập dượt cho quần chúng đấu tranh từ thấp đến cao.

Trên cơ sở đó các chi bộ Đảng lựa chọn trong nhân dân có tinh thần hăng hái cách mạng , tổ chức họ vào Nông hội đỏ, làm nòng cốt cho phong trào quần chúng rộng rãi, nhờ vậy các tổ chức quần chúng trong huyện phát triển khá mạnh cả về số lượng và chất lượng.

¹⁸ Nguyễn Duy Huân người Quyển Sơn - Kim Bảng. Dẫn từ: Những sự kiện lịch sử Đảng bộ Hà Nam Ninh tập 1, trang 32.

Đến tháng 4/1931, toàn huyện đã có 81 hội viên Nông hội đỏ ở các làng: Lũng Xuyên, Thận Tu, Quan Nha, Hoàn Mạc, Văn Bút, Lê Thuỷ, Tường Thụy, Chìa Xá, Chuôn, Nguộn, Mang Sơn, Đỗ Nội, Thôn Trung... Ngoài ra Đảng còn đưa một số người vào các tổ chức như: Xích Trợ, xích vệ hội viên¹⁹.

Để hợp pháp việc bảo vệ cán bộ, bảo vệ cơ sở cách mạng trong huyện, chi bộ đã cử một số đảng viên và quần chúng cách mạng tham gia bộ máy thống trị của địch như đồng chí Nguyễn Văn Trác ra làm Lý trưởng, đồng chí Bùi Xuân Lan ra làm chánh hội làng Lũng Xuyên. Ở đây triệu đồng của lý trưởng, chánh hội đã dùng vào việc cấp thẻ cho cán bộ hợp pháp hoạt động. Ông Phiệt được đưa ra làm trương tuần, số anh em tuần phu cũng được lựa chọn những người tốt.

Làng Lũng Xuyên đã trở thành cơ sở cách mạng vững mạnh của huyện và của tỉnh Hà Nam. Việc canh gác được tổ chức thường xuyên để theo dõi người lạ mặt, nhất là khi phát hiện được bọn mật thám vào làng thì đánh trống, thổi tù và báo hiệu. Trong các ngày có cuộc họp lớn ở trong làng thì đích thân đồng chí Phác (Lý trưởng) đồng chí Lan (Chánh hội) phải ở nhà thường xuyên để đề phòng và đối phó kịp thời khi bọn mật thám bất ngờ vào làng.

Cũng trong thời gian này, chi bộ Lũng Xuyên đã làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục quần chúng ý thức bảo vệ cán bộ. Chi bộ đã biết dựa vào những quần chúng tốt để đặt cơ sở và lấy tin tức. Hàng nước bà Nội ở dốc Lương Xá, mỗi khi cán

¹⁹ Xích trợ: ủng hộ cách mạng về kinh tế; xích vệ: Bảo vệ cán bộ hoạt động

bộ về Lũng Xuyên đều qua đây để bắt liên lạc. Một lần đồng chí Nguyễn Duy Huân Tỉnh uỷ viên, trên đường đi về Lũng Xuyên thì gặp người con gái đang làm cỏ ở bên đường cất tiếng hát

“Ai ơi chót đã hẹn hò
Cây đa bến cũ, con đò khác xưa”²⁰

Đồng chí Huân lúc đầu tưởng người con gái đó trêu đùa mình nên vẫn tiếp tục đi. Người con gái đó nhìn theo và lại cất lên câu hát cũ, tiếng hát lần này nghiêm chỉnh hơn và kéo dài hơn hai chữ “khác xưa” linh tính cảnh giác đã báo,

Một thoáng suy nghĩ, đồng chí Huân đã quay trở lại không vào làng Lũng Xuyên nữa, sau đó đồng chí mới biết ngày hôm đó trong làng đang có bọn mật thám lục soát. Cùng với việc giáo dục tuyên truyền ý thức bảo vệ cách mạng trong nhân dân, chi bộ cũng chú ý phân hoá, cô lập hàng ngũ địch, lôi kéo những người có khuynh hướng tiến bộ, nhờ đó đã tạo điều kiện bảo vệ cơ sở cách mạng được an toàn.

Chính nhờ có lực lượng cách mạng của quần chúng, trong thời gian 1930 – 1931 Duy Tiên đã được Tỉnh uỷ Hà Nam tin tưởng đặt trụ sở cơ quan lãnh đạo của tỉnh tại làng Lũng Xuyên. Lũng Xuyên cũng là cơ sở an toàn để cán bộ của Xứ uỷ, Tỉnh uỷ qua lại ăn ở thường xuyên như: Đồng chí Lê Công Thanh, Bí thư Tỉnh uỷ Hà Nam, đồng chí Nguyễn Duy Huân, Phạm Văn Tô Tỉnh uỷ viên. Cán bộ của Xứ uỷ như đồng chí Trần Quang Tạng, Ngô Đình Mẫn, Mai Đức

²⁰ Chưa xác minh được người con gái đó là ai.

Bản, có lần đồng chí Khuất Duy Tiến cùng đội tuyên truyền đã về làng Lũng Xuyên ở hàng tháng.

Cơ quan ấn loát của tỉnh cũng được đặt tại nhà đồng chí Nguyễn Hữu Tiến ở Lũng Xuyên do đồng chí Tiến phụ trách. Các báo như “Búa liềm”, “Quân nhân”, “Vô sản” và nhiều khẩu hiệu truyền đơn in ra được các gia đình ông Trạc, bà Thân cất giấu cẩn mật.

Công tác tuyên truyền, giáo dục trong tổ chức Đảng cũng như ngoài quần chúng được coi trọng, có nội dung thiết thực, phong phú, bao gồm nhiều hình thức như: Truyền miệng, giải truyền đơn, đọc sách báo và treo cờ Đảng... nhằm kêu gọi nguồn gốc khổ cực của dân tộc ta bị thực dân Pháp xâm lược, vạch tội ác của bọn phong kiến, tay sai, đề ra nhiệm vụ đánh đuổi thực dân Pháp, đánh đổ chính phủ bù nhìn, tay sai, giành độc lập - tự do, bình đẳng, có cơm ăn, áo mặc, được học hành.

Từ cuối năm 1929 đến 1931 trong huyện đã tổ chức 11 cuộc treo cờ búa liềm và trên 20 cuộc mít tinh rải truyền đơn vào những ngày kỉ niệm 1/5, kỉ niệm Cách mạng tháng Mười Nga.

Nhân ngày quốc tế lao động 1/5 năm 1930, các chi bộ đảng đã lãnh đạo đảng viên và quần chúng cách mạng đi rải truyền đơn và treo cờ Đảng ở nhiều nơi trong huyện để tuyên truyền sự ra đời của Đảng. Cờ búa liềm đã được treo trên các ngọn cây đa, cây gạo cao to như: Cây gạo đình Lũng Xuyên, cây đa dốc Lương Xá (Yên Khê Bắc), cây đa miếu Đồng Văn (Hoàng Đạo Đông), cây đa chùa Yên Lạc (Mộc Hoàn Nam), ba hàng Quan Phố (Chuyên Nghiệp Ngoại), Chìa Xá, thôn

Đông, thôn Đoài (Trác Bút), bến dò Mom, Cầu Giát (Trác Văn) và ở trên đỉnh núi Đọi, núi Điep...

Truyền đơn cũng được các chi bộ Đảng và các tổ chức quần chúng cách mạng rải ở những nơi công cộng, nơi nhiều người qua lại như: Ga Đồng Văn, chợ Nguyễn, chợ Cống²¹, chợ Lệnh, Đô Quan, Yên Từ, dọc đê sông Hồng và sông Châu.

Để tiếp tục giới thiệu sự ra đời của Đảng, ủng hộ Xô Viết Nghệ Tĩnh và vận động quần chúng đấu tranh, Đảng bộ huyện đã tổ chức nhiều cuộc mít tinh lớn nhất là cuộc mít tinh ở đền Lảnh (thuộc Yên Lạc, xã Mộc Hoàn Nam).

Tháng 9/1930, được sự giúp đỡ của Ban Tỉnh uỷ lâm thời Hà Nam, Đảng bộ đã lợi dụng ngày hội đền Lảnh để tổ chức cuộc mít tinh rộng lớn. Các chi bộ đã huy động trên 200 người gồm: đảng viên, cán bộ, hội viên, nông hội đỏ và các tổ chức quần chúng cách mạng. Từ các ngã đường, đoàn người tiến về tập trung ở Ba hàng²² ra Dốc Lệnh, đi theo đê Đại Hà hướng về đền Lảnh. Đồng chí Nguyễn Hữu Tiến trong Ban lãnh đạo tỉnh chỉ huy vừa đi vừa giải truyền đơn và hô vang khẩu hiệu “Đả đảo đế quốc Pháp và phong kiến, chống sưu cao, thuế nặng, chống áp bức bóc lột...”.

Đoàn biểu tình đến cổng đền, giữa lúc người tứ phương về dự lễ rất đông, một tràng pháo nổ rền, cờ búa liềm và băng khẩu hiệu xuất hiện. Mọi người trong đám hội xôn xao nhưng trật tự trở lại ngay.

²¹ Chợ Hoà Mạc lúc đó gọi là Chợ Cống

²² Ba gia đình ở thôn Quan Phố (Chuyên Nghiệp Ngoại) nhà cạnh đường 60, bán quà bánh

Trên một mô đất cao cạnh đền, đồng chí Nguyễn Hữu Tiến đã nói cho nhân dân hiểu rõ nỗi khổ cực là do sự áp bức bóc lột của bọn đế quốc và bọn phong kiến, tay sai bán nước. Đảng Cộng sản ở Việt Nam đã ra đời, muốn giải phóng dân tộc, muốn có hạnh phúc ấm no, mọi người phải đoàn kết xung quanh Đảng, đấu tranh chống sưu cao, thuế nặng, tiến tới đánh đổ đế quốc và phong kiến để Việt Nam được độc lập, tự do, mang lại ruộng đất cho người cày. Đến 10 giờ trưa cuộc mít tinh giải tán, đoàn người đi về nhiều ngã, về các cơ sở trong huyện.

Được tin báo của bọn tay sai, tên tri huyện Nguyễn Hữu Thái đem một toán lính lệ đến đàn áp, nhưng chúng không phát hiện được ai là cộng sản, thầy tớ phải im lặng kéo nhau về huyện. Đông đảo quần chúng nhân dân dự mít tinh thì phấn khởi ca ngợi tinh thần dũng cảm và sự tổ chức tài tình của Đảng. Cuộc mít tinh ở đền Lảnh là tiếng pháo lệnh mở đầu cho cao trào cách mạng trong huyện cũng như trong tỉnh Hà Nam.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh uỷ Hà Nam họp tại Cổ Viên (Bình Lục) quyết định tổ chức một cuộc mít tinh lớn có biểu tình và tuần hành thị uy tại Bình Lục. Lấy Bồ Đề (thôn Bình Trung) làm địa điểm tổ chức mít tinh nhằm: Phát động quần chúng đấu tranh đòi bỏ sổ thu chi, đòi giảm thuế, ủng hộ Xô Viết Nghệ Tĩnh và phong trào đấu tranh của nông dân Tiền Hải (Thái Bình).

Để phối hợp với cuộc tuần hành ở Bồ Đề, ban lãnh đạo huyện bộ Duy Tiên đã tổ chức diễn thuyết ở chợ Lương (thôn Lương Xá- Yên Khê Bắc) vào ngày 20/10/1930. Đảng bộ đã giao nhiệm vụ cho chi bộ Lũng Xuyên, Văn Bút, Hoà Mạc chọn cử người và phân công cho đảng viên, hội viên nông hội



Ngôi nhà của bà Nguyễn Thị Gái (Lũng Xuyên - Yên Bắc) tại đây ngày 15, 16 tháng 8/1945 Ban cán sự Việt Minh tỉnh Hà Nam đã họp bàn kế hoạch khởi nghĩa trong toàn tỉnh.



Nhà lưu niệm đồng chí Nguyễn Hữu Tiến được BCH Đảng bộ huyện xây dựng năm 1994.

đỏ từng việc cụ thể như: Đốt pháo, trưng cờ, căng khẩu hiệu và tổ chức theo dõi, bảo vệ cuộc diễn thuyết.

Giữa lúc chợ đang họp đông, một loạt pháo nổ, cờ, khẩu hiệu được trưng lên trên một bàn cao đã bố trí sẵn, một diễn giả nổi chuyện đó là đồng chí Phạm Văn Tô, đồng chí đã nói lên tinh thần đấu tranh anh dũng của nhân dân Nghệ An, Hà Tĩnh và vạch tội ác của đế quốc Pháp sát hại 8 nông dân ở Tiên Hải (Thái Bình), kêu gọi nhân dân đứng lên chống áp bức, bóc lột... thanh thế cách mạng ngày càng lên cao. Những cuộc diễn thuyết chớp nhoáng giữa chỗ đông người còn được tổ chức ở nhiều nơi trong huyện như: Chợ Nguyễn (Tiên Xá Nội), Chợ Bút nay thuộc xã Châu Giang... Bọn thống trị tay sai lo sợ trước tình hình phong trào cách mạng lên cao. Bọn mật thám đã kéo về Lũng Xuyên lùng sục nhưng đều tốn công vô ích, trước mắt chúng chỉ có những người nông dân lam lũ một nắng hai sương. Chúng không thể truy lùng được những trái tim đang trào sôi khí thế cách mạng...đó chính là kết quả của quá trình tuyên truyền vận động cách mạng của chi bộ Đảng Lũng Xuyên.

Tháng 1/1931, Hội nghị đại biểu Đảng bộ Hà Nam họp tại nhà ông trưởng thôn Lũng Xuyên, có đại diện của xứ uỷ và 13 đại biểu của các huyện, thị xã tham dự. Hội nghị làm việc trong 3 ngày để học tập Luận cương chính trị, nghiên cứu Điều lệ Đảng, kiểm điểm công tác trong năm qua, đề ra nhiệm vụ công tác mới.

Trong Hội nghị các đại biểu được thông báo Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ nhất (tháng 10/1930) về việc đổi tên Đảng thành Đảng Cộng sản Đông Dương. Hội nghị đã bầu ra Ban Tỉnh uỷ chính thức gồm 7 đồng chí, đồng chí Lê

Công Thanh làm Bí thư. Huyện Duy Tiên được vinh dự có 3 đồng chí tham gia Ban Tỉnh uỷ: Đồng chí Nguyễn Hữu Tiến được phân công tuyên truyền và huấn luyện của đảng bộ, đồng chí Vũ Hưng phụ trách huyện Lý Nhân, đồng chí Phạm Văn Tô phụ trách và làm Bí thư Huyện uỷ Duy Tiên.

Hội nghị được triệu tập trong lúc cao trào Xô Viết Nghệ Tĩnh đang bị thực dân Pháp khủng bố ác liệt. Ban ngày Hội nghị họp trong buồng, ban đêm ra ngoài. Chi bộ Lũng Xuyên đã cử bà Sửu phục vụ cơm nước suốt trong thời gian Hội nghị. Trong những ngày Đảng bộ họp, Tiên Chỉ Thơ có biết, hấn tỏ vẻ hoang mang, lo sợ, mặt khác cũng có ý đe dọa, hấn gặp đồng chí Tiến và nói: “Nó vớ được thì tan làng”.

Đồng chí Tiến đã nói, đồng thời cũng đe dọa Tiên Chỉ Thơ “Thế thì họp ở đâu?”. Một câu hỏi rất hóm, dồn hấn vào thế bí rồi đồng chí lại giải thích: “Họp đây là làm lợi cho dân, cho nên nhiệm vụ của các ông phải giúp đỡ nếu có thái độ xấu định làm hại, thì các công cũng sẽ bị trừng trị. Còn chúng tôi không sợ chết...”. Cuối cùng hấn phải im.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh uỷ Hà Nam, Đảng bộ Duy Tiên rất coi trọng công tác bảo vệ nội bộ, chống tư tưởng câu an, đẩy mạnh hoạt động để chống lại sự khủng bố của địch. Trên cơ sở tuyên truyền, giáo dục, nâng cao giác ngộ của quần chúng, Đảng bộ đã hướng quần chúng đấu tranh đòi lại các quyền lợi trước mắt như bãi trừ các hủ tục lạc hậu đang là gánh nặng cho nhân dân lao động. Được nhân dân đồng tình ủng hộ, chi bộ Lũng Xuyên còn lãnh đạo nhân dân đấu tranh phá lệ tế quan ôn, giảm nhẹ lệ tế quan viên. Ở Hoà Mạc chi bộ đã lãnh đạo nhân dân bỏ lệ tháng giáp, cỗ ăn, cỗ dựa, bỏ lệ ăn

ngày mùng 4 Tết để lấy ra 6 mẫu ruộng góp vào công điền chia cho nhân đình. Ở Chuôn (Chuyên Nghiệp Nội), Hội nhân binh được sự lãnh đạo của chi bộ đã đấu tranh chống lại bọn kỳ hào, hương lý, lấy ruộng của phe giáp để ăn uống lãng phí trong lúc đại đa số nông dân bị đói kém.

Ngày 26/2/1931, nhân việc một đồng chí đảng viên bị chết, chi bộ Văn Bút đã vận động nông hội đỏ, công nông, tương tế và nhân dân tổ chức làm lễ truy điệu, dùng bức trướng đề bốn chữ “Kỳ nhân như ngọc”²³. Gần 100 người dự lễ đều đeo băng tang. Qua đám tang này chi bộ Văn Bút đã thành công trong việc vận động nhân dân chống lại các hủ tục ma chay tốn kém. Như vậy cùng với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức cơ sở Đảng ở Duy Tiên cũng được thành lập. Đó là một dấu mốc quan trọng đánh dấu sự phát triển của phong trào cách mạng huyện nhà. Ngay từ khi được thành lập, chi bộ đã chú ý đi sâu vào tuyên truyền, giáo dục đưa quần chúng ra đấu tranh.

Qua thực tế phong trào cách mạng trong huyện, Đảng bộ đã nhận thức được vai trò lãnh đạo của Đảng. Nên đã ra sức xây dựng Đảng trên các mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Song trong công tác xây dựng Đảng cũng có một số hạn chế: Cơ sở Đảng và các tổ chức quần chúng chưa phát triển đều khắp trong huyện, mới chỉ tập trung ở những nơi gần, có phong

²³ Người đẹp như ngọc

trào ở khu trung tâm, đông bắc huyện. Phía Nam huyện hầu như không có cơ sở Đảng.

II-Kiên trì chống địch khủng bố, giữ gìn cơ sở, tổ chức đẩy mạnh đấu tranh trong phong trào đòi dân sinh dân chủ (1932 - 1939)

Hoảng sợ trước bão táp cách mạng dâng cao trong cả nước, đặc biệt là sau cao trào Xô Viết Nghệ Tĩnh, thực dân Pháp ráo riết thực hiện chính sách khủng bố trắng hồng tiêu diệt Đảng Cộng sản, triệt phá các cơ quan cách mạng. Hàng vạn cán bộ, đảng viên và quần chúng bị bắt bớ, chém giết, tù đày. Chúng đốc thúc bọn trưởng lý, kỳ hào canh phòng, kiểm soát gắt gao những người chúng nghi hoạt động cộng sản đồng thời chúng đe dọa, mua chuộc một số phần tử xấu hồng ly gián nhân dân với cán bộ cách mạng.

Từ tháng 3/1931 đến tháng 5/1932, thực dân Pháp tổ chức sáu vụ lùng bắt cán bộ, đảng viên ở mười sáu làng có phong trào cách mạng trong huyện. Chúng đã bắt 51 cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng²⁴ để xét hỏi, tra tấn dã man, trong số đó có hai đồng chí Tỉnh uỷ viên là đồng chí Nguyễn Hữu Tiến và Phạm Văn Tô và 3 đồng chí Huyện uỷ viên là Đặng Xuân Tiếp, Phạm Văn Bình, Vũ Văn Bạch.

Địch khủng bố mạnh ở Duy Tiên bắt đầu từ thôn Văn Bút (Trác Văn) trong dịp chi bộ Văn Bút tổ chức lễ truy điệu 8 nông dân Tiên Hải (Thái Bình). Chi bộ chủ trương dựa vào ngày lễ Thượng Nguyên (rằm tháng giêng), để tổ chức lễ truy điệu ở

²⁴Trong đó có 24 đảng viên, 27 quần chúng

chùa Văn Bút. Việc chuẩn bị có phần chủ quan, sơ hở, cho nên bọn hương lý biết được ý định của chi bộ, chúng cho tay chân lên tỉnh báo với Công xứ Hà Nam và tuần phủ Lê Nhiếp.

Sáng ngày 3/3/1931 tri huyện Duy Tiên là Nguyễn Kỳ đem theo 6 lính cơ và 12 lính khố xanh về vây chùa Văn Bút bắt giải tán đám lễ đồng thời chúng đến khám nhà những người tình nghi hoạt động Cộng sản. Địch bắt 3 đảng viên, 7 hội viên nông hội đỏ và công nông tương tế đem về giam ở nhà lao Phủ Lý.

Mấy ngày sau, chúng tiếp tục vây lùng, khám phá bắt một số cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng ở làng Tường Thuy, Hoà Mạc, Chuôn, Chìa Xá, Lũng Xuyên ...

Ngày 25/5/1931. Tên Nghiêm Thượng Biền Xứ uỷ Bắc Kỳ phản bội, đã dẫn mật thám đến vây bắt các đồng chí lãnh đạo cách mạng của một số tỉnh tại số nhà 165 phố Gia Long Hà Nội. Trong đó có 2 đồng chí Tỉnh uỷ viên Hà Nam²⁵. Cuộc vây bắt lần này là một tổn thất lớn cho phong trào cách mạng Hà Nam trong đó có Duy Tiên... Để phòng-uy hiếp, đánh mạnh hơn nữa vào tinh thần và tổ chức của Đảng ta, thực dân Pháp đã liên tiếp mở các phiên toà độc tài, phát xít, để xử những cán bộ, đảng viên và quần chúng hoạt động cách mạng.

Tuy bị quản thúc, giam cầm, đánh đập, tra tấn bằng mọi thủ đoạn cực kỳ dã man, nhưng cán bộ, đảng viên nói chung bất khuất, giữ được khí tiết của người Cộng sản. Mặc dù không

²⁵ Đồng chí Nguyễn Hữu Tiến và đồng chí Phạm Văn Tô

đủ bằng chứng nhưng toà thượng thẩm của thực dân Pháp vẫn đưa đồng chí Nguyễn Hữu Tiến và một số đồng chí khác ra xử án ngày 6/6/1932, chúng kết án đồng chí Tiến 20 năm tù khổ sai. Một số ít đồng chí bị phạt tù từ 6 tháng đến 5 năm, còn số đông bị án treo và trắng án nhưng vẫn bị theo dõi. Địch giam cầm các đồng chí hết nhà tù Nam Định đến Hoả Lò.

Ngày 7/12/1933 thực dân Pháp đưa đồng chí Nguyễn Hữu Tiến và một số đồng chí khác đây ra Côn Đảo.

Sống trong nhà tù của đế quốc, các đồng chí cán bộ, đảng viên vẫn tiếp tục đấu tranh. Đồng chí Nguyễn Hữu Tiến và một số đồng chí khác đã liên tiếp tổ chức tuyệt thực ở nhà tù Nam Định và Hoả Lò – Hà Nội, để phản đối chế độ hà khắc của nhà tù và bọn cai ngục đòi lại quyền sống tối thiểu hàng ngày của tù chính trị.

Nhiều đồng chí vẫn lạc quan, tin tưởng, sáng tác thơ ca để động viên tinh thần chiến đấu của các đồng chí trong tù, cũng như các đồng chí đang bị quản thúc ở địa phương. Nhiều bài thơ như bài: “Thơ tiễn biệt”, “Ngày xuân nhớ cảnh cũ”²⁶, thơ “Gửi cho con tên là Bộ”²⁷ của đồng chí Nguyễn Hữu Tiến đã có tác dụng cổ vũ tinh thần đấu tranh cách mạng của các đồng chí trong tù cũng như quần chúng ở địa phương.

Mặc dù kẻ địch ra sức khủng bố, bắt bớ, nhưng chúng không thể triệt phá hết được các cơ sở cách mạng trong huyện. Một số tổ chức quần chúng tuy ngừng hoạt động, nhưng ở

²⁶ Ngày xuân nhớ cảnh cũ đã được giải thưởng thứ 2 trong cuộc thi thơ ở nhà tù Hoả Lò, Hà Nội (1932-1933)

²⁷ Bài thơ đã được đăng trên báo Đỏ của Đảng, số 3.



Đền Lành Giang (xã Móc Nam) nơi Ban cán sự Việt Minh tổ chức cuộc mít tinh biểu dương lực lượng tháng 7/1945.

những nơi có phong trào cách mạng thời kỳ 1930 – 1931 lại trở thành những căn cứ địa để mở rộng phong trào cách mạng cho thời kỳ sau.

Tháng 6/1936, chính phủ cánh tả Pháp lên cầm quyền. Trước áp lực của phong trào thế giới, chính phủ Pháp buộc phải thi hành một số quyền tự do dân chủ ở chính quốc và thuộc địa như ân xá chính trị phạm, ban bố một số quyền tự do dân chủ... những chính sách tuy rất hạn chế đó của Pháp, đã tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng ở Đông Dương phát triển.

Tháng 7/1936, Trung ương Đảng đã họp dựa vào Nghị quyết 7 của Quốc tế cộng sản, xuất phát từ tình hình Đông Dương và tình hình cụ thể của Việt Nam lúc đó, Hội nghị đã quyết định: Tạm thời không nêu khẩu hiệu đánh đổ đế quốc Pháp, tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày, mà tập trung chống bọn phản động thuộc địa, tay sai của chủ nghĩa phát xít, đòi tự do dân chủ, cơm áo và hoà bình. Chủ trương thành lập mặt trận nhân dân phản đế rộng rãi, sau đó đổi tên thành Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương.

Tất cả các đảng phái, giai cấp, các đoàn thể chính trị, các dân tộc, các tôn giáo ở Đông Dương cùng nhau đấu tranh đòi tự do dân chủ. Hội nghị đã đề ra phương pháp đấu tranh bằng hình thức hợp pháp, nửa hợp pháp, công khai, nửa công khai. Đảng phải củng cố tổ chức không hợp pháp của mình, chọn lọc trong tổ chức quần chúng, kết nạp đảng viên mới.

Đầu năm 1938, Ban Tỉnh uỷ chính thức Hà Nam được thành lập, Tỉnh uỷ đã đề ra một số nhiệm vụ như sau:

+ Đẩy mạnh việc tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản và đường lối của Đảng.

+ Tăng cường củng cố, phát triển cơ sở Đảng.

+ Lợi dụng mọi hình thức hợp pháp, nửa hợp pháp, tập hợp lực lượng, phát động quần chúng đấu tranh, chống hủ tục, chống áp bức, đẩy mạnh phong trào truyền bá quốc ngữ²⁸.

ở Duy Tiên, một số đảng viên và quần chúng cách mạng, thông qua sách báo công khai của Đảng, đã tuyên truyền, lãnh đạo quần chúng đấu tranh với nhiều hình thức nhằm đòi lại tự do, dân chủ, hoà bình, chống mê tín dị đoan, chống bọn cường hào, hương lý tham nhũng.

Năm 1936 - 1937, ở Lũng Xuyên cũng như một số xã trong huyện Mặt trận thống nhất dân chủ đã vận động quần chúng tổ chức đấu tranh bỏ một số lệ tục phong kiến như: Lệ Khai Hạ, Lệ Tư Văn... lấy ra được một số ruộng công điền, riêng ở Lũng Xuyên đã lấy ra được 7 mẫu ruộng Tư Văn, giảm nhẹ sự đóng góp của nhân dân, sau đó đồng chí Bùi Xuân Lan đã lãnh đạo nhân dân Lũng Xuyên làm đơn kiện tên chánh tổng Yểng (Quê Điệp Sơn, xã Yên Khê Nam) về việc bắt Lũng Xuyên nộp 8 mẫu ruộng cho hàng tổng. Cuộc đấu tranh kéo dài gần 1 năm, mặc dù bọn thống trị ra sức bênh vực cho bọn tay chân của chúng, nhưng nhân dân vẫn kiên trì đấu tranh cho đến thắng lợi.

²⁸ Những sự kiện lịch sử Đảng bộ Hà Nam Ninh thời kỳ 1929-1954. Trang 6

Quá trình đấu tranh là quá trình giác ngộ ý thức cách mạng cho quần chúng, rèn luyện tinh thần đoàn kết giai cấp cho nhân dân lao động. Đấu tranh thắng lợi, quần chúng phấn khởi, tin tưởng ở cách mạng, nâng cao khí thế chống đế quốc.

Phong trào tìm và đọc sách báo tiến bộ được phát triển ở một số nơi trong huyện. Cuối năm 1937, ở khu vực Đọi Sơn và Điệp Sơn tổ chức Thanh niên dân chủ được thành lập. Hàng ngày tổ chức đọc sách báo của Đảng, mở lớp truyền bá chữ quốc ngữ, thành lập đội bóng đá ở phố huyện Điệp Sơn có 30 thanh niên tham gia. Dọc đường quốc lộ số 1, ở Ngọc Động (Hoàng Đạo Đông) còn có nguồn sách báo do đồng chí Phạm Văn Bình từ Hà Nội gửi về, được lưu hành rộng rãi trong làng. Tỉnh Hà Nam, Hội ái hữu hương sư thành lập được đông đảo nhà giáo trong huyện tham gia. Hội đã đòi cải tổ ngạch lương, đòi tăng lương cũng đã giành được một số thắng lợi.

Hoạt động của các tổ chức trên, bên ngoài là để rèn luyện sức khoẻ, mở mang trí tuệ, nhưng bên trong là hoạt động chính trị, đó là những hình thức Đảng ta tập hợp quần chúng, giác ngộ quần chúng, để đưa quần chúng ra đấu tranh từ thấp lên cao.

Tháng 5/1938, thực dân Pháp bày ra cuộc bầu cử viện dân biểu Bắc Kỳ, cuộc bầu cử được tiến hành xuống đến huyện.

Với những điều kiện bầu cử và ứng cử khắt khe, cử tri và ứng cử đều phải là người có chức sắc, văn bằng và tài sản thế chấp nhất định, với những quyền hạn rất hạn chế do bọn thực dân Pháp quy định. Hội đồng dân biểu thực chất chỉ là những tổ chức để thực dân Pháp hợp pháp hoá sự bóc lột và đàn áp nhân dân lao động. Đảng ta không ảo tưởng vào tổ chức đó, nhưng

vấn quyết định tham gia cuộc bầu cử nhằm mở rộng mặt trận dân chủ, phát triển ảnh hưởng của Đảng trong nhân dân.

Tỉnh uỷ Hà Nam chủ trương đưa đồng chí Nguyễn Bá Ương ra tranh cử (tháng 7/1938) nhằm tạo điều kiện công khai tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng. Lợi dụng mọi điều kiện đấu tranh công khai, hợp pháp, ban Vận động ở Duy Tiên đã sử dụng nhiều hình thức như: Dán khẩu hiệu, rải truyền đơn... với nội dung đòi tự do, dân chủ, chống sưu cao, thuế nặng, chống áp bức, bóc lột và vận động cử tri bỏ phiếu cho người của Đảng.

Ngoài hình thức tập hợp quần chúng vào các tổ chức còn có các hình thức khác như tổ chức mít tinh bí mật và công khai để gây thêm khí thế đấu tranh sôi nổi. Ngày 1/5/1938, cuộc mít tinh ở nhà đấu xảo Hà Nội là một cuộc biểu dương lực lượng to lớn gồm trên 2.500 người, trong đó Duy Tiên đã có trên 20 người đi dự. Qua các đường phố đoàn biểu tình hô vang những khẩu hiệu cách mạng.

Ngày 21/4/1938 (tức 21/3 âm lịch), nhân ngày hội Chùa Đọi, tỉnh đã tổ chức cuộc mít tinh lớn có tới 200 người. Nội dung các cuộc mít tinh đều nhằm lên án đế quốc, phong kiến, vạch trần những thủ đoạn bóc lột của bọn cường hào và đòi các quyền tự do, dân chủ. Các cuộc mít tinh này đã gây không khí phấn khởi và biểu dương được lực lượng cách mạng của quần chúng, tạo điều kiện tốt để đưa quần chúng vào những cuộc đấu tranh quyết liệt trong phong trào đấu tranh cách mạng của huyện nhà.

Qua thời kỳ cách mạng 1932- 1939 cho chúng ta thấy tinh thần đấu tranh kiên cường và sự hi sinh anh dũng của đảng bộ và nhân dân huyện Duy Tiên vì mục tiêu cách mạng, vì quyền lợi của toàn dân đã khẳng định sức sống mãnh liệt của đảng bộ trong nhân dân, gây được lòng tin sắt đá của quần chúng với Đảng. Chính vì vậy Đảng bộ Duy Tiên mặc dù bị địch khủng bố trắng, các tổ chức cơ sở Đảng và quần chúng cách mạng bị phá vỡ nhưng phong trào đã nhanh chóng được phục hồi và phát triển rầm rộ trong thời kỳ 1936- 1939. Qua đấu tranh đòi dân sinh dân chủ mà Đảng đã tăng cường sự gắn bó với dân, được nhân dân tin tưởng bảo vệ Đảng. Tổ chức đảng bộ Duy Tiên dần dần được khôi phục, phát triển để đảm đương nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới.

III -Củng cố tổ chức Đảng, xây dựng lực lượng tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền (1939- 1945)

Tháng 9/1939, đại chiến thế giới lần thứ hai bùng nổ, đế quốc Pháp là nước tham chiến cho nên Đông Dương cũng bị đẩy vào vòng khói lửa. Thực dân Pháp một mặt ra sức vơ vét sức người, sức của ở thuộc địa phục vụ cho chiến tranh ở chiến quốc. Mặt khác chúng ráo diết khủng bố phong trào cách mạng ở Đông Dương. Chế độ thống trị ở Đông Dương chuyển sang chế độ phát xít quân phiệt thuộc địa. Nền kinh tế thời bình cũng chuyển dần sang nền kinh tế chiến tranh.

Cũng như ở các nơi khác, dân nhân Duy Tiên phải đóng góp thuế quá nặng nề, các loại quốc trái, lạc quyền cũng bòn rút thêm nhiều của cải, làm cho những người nông dân càng

nghèo, càng cùng quẫn. Thanh niên trai tráng ở các làng bị bắt đi lính, sang Pháp khá nhiều.

Tháng 9/1940, phát xít Nhật vào chiếm đóng nước ta, thực dân Pháp đầu hàng nhục nhã, nhân dân ta một cổ hai tròng, đời sống càng thêm khổ cực. Giặc Nhật đã cấu kết với bọn tay sai phong kiến, bắt nhân dân Duy Tiên ở các làng ven sông Hồng, sông Châu phá ngô, phá đỗ, nhổ lúa trồng đay, hàng trăm mẫu hoa màu xanh tốt bị phá, nhiều người mất nguồn sống không chịu thi hành các lệnh tàn ác đó, đã bị chúng đánh đập rất dã man.

Phát xít Nhật và thực dân Pháp đã thi hành chính sách vơ vét thóc gạo để phục vụ cho chiến tranh, chúng thay đổi chính sách nộp thuế bằng tiền sang nộp thuế bằng thóc (gọi là thóc lẫm), quy định một mẫu ruộng phải nộp 120 kg (bằng 10 thùng). Chúng lập ra các tổ chức “Liên đoàn thóc gạo”, “Tiếp tế nhà binh”... xây dựng kho dự trữ ở khắp nơi như phố ga Đồng Văn, phố huyện Diệp Sơn, chợ Lương, chợ Đại... chúng còn tung tiền mua rẻ thóc gạo, nông sản. Với những biện pháp này bọn phát xít Nhật, thực dân Pháp cùng bọn phong kiến tay sai đã đẩy cuộc sống của người dân đến bước đường cùng cực, đói khổ vì thế đã gây ra nạn đói khủng khiếp năm ấ Dậu (1945).

Về chính trị: Sau khi đã thủ tiêu hết những quyền dân chủ mà quân chúng đấu tranh đã giành được ở thời kỳ trước. Nhật- Pháp đã tiến hành hàng loạt các cuộc vây ráp, khủng bố, bắt bớ nhằm tiêu diệt, phá cơ sở cách mạng. Chúng cấm lưu hành và đọc sách báo tiến bộ. Chúng khám xét nhà cửa, gọi những người tham gia phong trào Mặt trận dân chủ lên tỉnh, huyện xét hỏi, kê khai căn cước. Một số đồng chí trước đây bị

chúng đưa về quản thúc ở địa phương nay hàng tháng phải lên huyện trình diện.

Trước tình hình đó, Trung ương Đảng đã chỉ đạo các cơ quan và cán bộ hoạt động hợp pháp hoặc nửa hợp pháp phải rút vào hoạt động bí mật. Sau đó Hội nghị 6 (tháng 11/1939) của Trung ương đã nhấn mạnh vấn đề giải phóng dân tộc, coi đó là nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Đông Dương. Để quán triệt Nghị quyết 6 của Trung ương Đảng, cuối tháng 11/1939 Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Nam đã họp mở rộng, quyết định chuyển hướng tổ chức và lãnh đạo đấu tranh trong tình hình mới.

Sau hội nghị Tỉnh uỷ Hà Nam ở Cổ Viễn (tháng 11/1949), phong trào ở Duy Tiên có chuyển biến. Các tổ chức cơ sở Đảng và quần chúng được củng cố, rút vào hoạt động bí mật. Tháng 9/1940 tổ chức Đảng ở Duy Tiên đã bắt được liên lạc với Đảng cấp trên. Đồng chí Phạm Văn Côn quê ở Ngọc Động đã sang Kim Bảng bắt liên lạc với đồng chí Hiền (tức Xuân) lúc này phụ trách tỉnh Hà Nam. Nhận được sự chỉ đạo của trên, các tổ chức đoàn thể quần chúng như Thanh niên phản đế ở Ngọc Động (Hoàng Đạo Đông) được xây dựng và hoạt động dần dần phát triển sang một số nơi như: Yên Lạc (Mộc Hoàn Nam), Tường Thụy (Trác Văn)...

Những nơi đã có cơ sở Việt Minh thì công tác tuyên truyền gây ảnh hưởng của Mặt trận Việt Minh được sâu rộng, không chỉ trong các tầng lớp nhân dân lao động mà còn tuyên truyền vào cả một số người ở tầng lớp trên như phú nông và con cái địa chủ.

Thanh niên ở Ngọc Động đã tổ chức treo cờ đỏ sao vàng, rải truyền đơn ở đầu làng Chuông (Duy Minh), dán áp phích ở ga Đồng Văn... vừa xây dựng các tổ chức Việt Minh vừa mở những lớp huấn luyện chính trị ngăn ngừa do tình tổ chức ở Ngọc Động để kịp thời phổ biến chương trình và điều lệ của Mặt trận Việt Minh.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào đang lên của quần chúng, đầu năm 1942 chi bộ ghép của hai huyện Duy Tiên và Kim Bảng được thành lập gồm 5 đồng chí, ở Duy Tiên có đồng chí Phạm Văn Côn (Ngọc Động)

Thực hiện chủ trương của Liên Tỉnh uỷ²⁹ và Tỉnh uỷ Hà Nam, một số đảng viên của chi bộ ghép cùng phối hợp với số đảng viên của huyện Mỹ Đức (Hà Đông) nhân ngày hội chùa Hương (9/3/1942) đã treo cờ đỏ sao vàng ở bến Đục Khê, rải truyền đơn và khẩu hiệu ở dọc đường từ chùa ngoài vào đến chùa trong nhằm giới thiệu chương trình hành động và điều lệ của Việt Minh. Trong những ngày hội, người đi dự rất đông, các hoạt động treo cờ, rải truyền đơn của Đảng trong dịp này đã có tác dụng rất lớn, nhiều người dân đã hiểu và có cảm tình với Việt Minh. Trong khi đó bọn mật thám tức giận lùng sục nhưng chẳng làm gì được Việt Minh ở đó.

Phong trào cách mạng ở Duy Tiên đang phục hồi và phát triển thì cuối tháng 4 đầu tháng 5 năm 1942 cơ quan liên Tỉnh uỷ bị địch khủng bố. Hà Nam cũng bị địch bắt 12 cán bộ,

²⁹ Liên tỉnh uỷ là cơ quan lãnh đạo của Đảng phụ trách 4 tỉnh: Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình và Thái Bình.

đảng viên thuộc các huyện Duy Tiên, Kim Bảng và thị xã Phủ Lý. Tối ngày 30/4/1942, bọn mật thám về Ngọc Động ập vào nhà đồng chí Trần Quyết bắt đồng chí và đồng chí Lê Thành, cán bộ phụ trách tỉnh Hà Nam.

Sau đợt khủng bố của địch phong trào toàn tỉnh nói chung và cả Duy Tiên nói riêng không còn cơ quan lãnh đạo, nhưng cơ sở cách mạng vẫn còn. Ngọc Động vẫn được Xứ uỷ chọn làm địa điểm liên lạc. Thời gian này số đảng viên, cán bộ còn ít, cuối năm 1943 đồng chí Phạm Văn Hoán ra tù, địch đưa về địa phương (Ngọc Động) quản thúc, cứ 15 ngày lên huyện trình diện một lần. Đây cũng là dịp đồng chí có điều kiện liên lạc bí mật với các cơ sở trong huyện.

Các tổ chức quần chúng thiếu cán bộ lãnh đạo cho nên những hoạt động trong lúc này chỉ tập trung vào nhiệm vụ gây cơ sở bảo vệ cán bộ đi lại, ăn ở như: Ngọc Động, Tường Thụy (Trác Văn), Lê Xá (Châu Sơn), các nhóm Việt Minh cũng đang hình thành ở Ngô Xá (Tiên Xá Nội), Hoàng Đạo...

Đêm ngày 9/3/1945 giữa lúc Nhật nổ súng đánh Pháp Hội nghị mở rộng của Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp. Hội nghị chủ trương "...phát động một cao trào kháng Nhật mạnh mẽ, làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa"³⁰. Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương ra Chỉ thị "Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta".

Sau ngày đảo chính giặc Nhật vẫn duy trì bộ máy tay sai của Pháp, chúng đổi tri huyện thành huyện trưởng lập ra cái

³⁰ Sơ thảo Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Tập 1) thời kỳ 1930 - 1954. Trang 379.

gọi là “Ủy ban phụng sự quốc gia” ở các làng chúng lập ra “Bảo an đoàn” thực chất là một hình thức bán vũ trang của địch để kiểm soát quần chúng.

Giặc Nhật ra sức tuyên truyền, bịp bợm cho thuyết “Đại Đông á”, “Nhật – Việt máu đỏ da vàng”, chúng lừa bịp, lôi kéo thanh niên vào các tổ chức: “Đoàn thanh niên tiền tuyến”, “Thanh niên xã hội”...để làm tay sai cho chúng.

Bọn tay sai và địa chủ dựa vào thế của Nhật càng ra sức bóc lột, vơ vét tiền của làm giàu thêm trên xương máu của nhân dân trong huyện. Cùng với chính sách kinh tế tàn bạo của Nhật, Pháp, thiên tai, bão lụt xảy ra chưa từng có vào năm 1944 làm cho người dân Duy Tiên đã nghèo đói xác xơ lại thêm điêu đứng, đói khát, bệnh tật hoành hành. Cảnh chết đói thê thảm diễn ra đây đường, đây chợ. Ngược lại thóc gạo ăm ắp đầy hết kho này đến kho khác của chúng. Lòng dân căm giận quân cướp nước đã dâng cao.

Trong cả nước khí thế cách mạng đang sôi sục, ở trong huyện, nhân dân đang mong chờ sự lãnh đạo của Đảng, của Việt Minh để vùng lên đánh đổ phát xít Nhật và bọn tay sai bán nước. Đầu tháng 4/1945 một số đồng chí cán bộ chủ chốt của Hà Nam vừa thoát khỏi nhà tù đã tìm cách liên lạc với tổ chức Đảng tại nhà “lều” đồng chí Ba Hoán ở bờ sông Nhuệ. Mấy ngày sau, một hội nghị của tỉnh được triệu tập ở nhà đồng chí Phạm Văn Hoán thôn Ngọc Động.

Đoàn đại biểu của Duy Tiên có đồng chí: Trần Quyết, Phạm Văn Hoán dự. Hội nghị bàn kế hoạch chỉ đạo phong trào cách mạng trong tỉnh và cử ra ban cán sự lâm thời gồm 5 đồng

chí, Duy Tiên có hai đồng chí: Trần Quyết, Phạm Văn Hoán quê ở Ngọc Động (Hoàng Đạo Đông). Trưởng ban là đồng chí Lê Thành. Ban cán sự phân công đồng chí Phạm Văn Hoán phụ trách Duy Tiên. Thực hiện nghị quyết của Ban cán sự Đảng lâm thời Hà Nam, đồng chí Hoán đã bí mật liên lạc với những cơ sở trong huyện để phổ biến chủ trương và nhiệm vụ cụ thể của tỉnh. Chỉ trong vài tháng sau các cơ sở trong huyện được phát triển nhanh và khá vững mạnh ở Tổng Hoàng Đạo- trung tâm của phong trào là Ngọc Động, từ cơ sở Tường Thụy phát triển vào Văn Bút, Hoà Mạc và phía Bắc huyện Lý Nhân như: Dũng Kim, Mạc Thượng, Mạc Hạ... ở tổng Mộc Hoàn, phát triển tổ chức từ cơ sở Yên Từ, Yên Lạc sang các làng xóm ven sông Đại Hà. Ở khu giữa làng Lũng Xuyên là bàn đạp phát triển sang Thận Tu, Quan Nha và phía Nam huyện như: (Đội Sơn), Điệp Sơn, Lê Xá Châu Sơn)...Có nơi thanh niên đi tìm Việt Minh về xây dựng phong trào như ở Ngô Xá (Tiên Xá Nội).

Đầu tháng 5/1945, Hội nghị Ban cán sự Đảng tỉnh Hà Nam họp tại Cao Mật (Kim Bảng) phát động phong trào kháng Nhật cứu nước. Hội nghị đã đề ra chủ trương:

+ Ra sức phục hồi và phát triển cơ sở, mở rộng Mặt trận Việt Minh, lập các Ban cán sự Việt Minh huyện.

+ Kết hợp đấu tranh đòi quyền lợi kinh tế và chính trị: Chính quyền về tay nhân dân.

+ Phát triển và củng cố các đội tự vệ cứu quốc, tiến hành huấn luyện quân sự³¹

Trong thời gian này Chỉ thị “Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” của Trung ương Đảng đã được truyền đạt tới cơ sở ở Duy Tiên, được Ban cán sự Đảng tỉnh trực tiếp chỉ đạo nên phong trào tiến lên những bước phát triển mới, khẩn trương chuẩn bị mọi mặt cho khởi nghĩa giành chính quyền.

Cuối tháng 5/1945. Ban cán sự Việt Minh huyện Duy Tiên được thành lập³². Ban cán sự huyện đã họp để bàn các mặt công tác và triển khai nghị quyết hội nghị “Cao Mật” của tỉnh. Sau hội nghị phong trào cách mạng ở Duy Tiên dấy lên sôi nổi, mạnh mẽ ở khắp nơi. Báo Đảng, báo Quyết chiến³³ được lưu hành sâu rộng trong nhân dân. Truyền đơn, áp phích liên tiếp xuất hiện ở các chợ, trên các đường làng. Thư của Việt Minh kêu gọi tổng lý đã nhanh chóng chuyển đến tay họ bằng nhiều hình thức.

Ngay tại “Công đường” nơi làm việc của tên huyện trưởng cũng có truyền đơn “Kháng Nhật cứu nước”. Nội dung thư kêu gọi cũng như truyền đơn đã vạch rõ tội ác của giặc Nhật, bọn quan lại, tổng lý làm tay sai cho giặc, giết hại đồng bào, đồng thời kêu gọi họ đi theo con đường cứu nước, cứu nhà của Việt Minh.

³¹ Những sự kiện lịch sử đảng bộ Hà Nam Ninh thời kỳ 1929 - 1954. trang 93.

³² Ban cán sự Việt Minh huyện có chức năng như Ban cán sự huyện uỷ gồm có: Đồng chí Ba Hoán, Lưu Quang Bích.

³³ Cơ sở in đặt tại nhà bà Đặng Thị Oanh, bà Ngô Thị Mỡ (thôn Ngọc Động).

Các đội tuyên truyền, xung phong được tổ chức và xuất hiện ở các chợ lớn và một số nơi trong huyện. Các buổi diễn thuyết có trưng cờ đỏ sao vàng, có bắn súng, đốt pháo và phân phát truyền đơn, quần chúng được dự đều náo nức, phấn khởi, vui mừng, họ truyền tin cho nhau cho nên khí thế cách mạng ở trong nông thôn ngày càng sôi động.

Tháng 6 năm ất Dậu (tức tháng 7 năm 1945), Ban cán sự Việt Minh huyện Duy Tiên đã tổ chức một cuộc mít tinh nhằm tập hợp quần chúng nhân ngày hội Đền Lảnh (Mộc Hoàn Nam). Trong lúc nhân dân địa phương cũng như nhân dân các nơi khác về dự rất đông, ban tổ chức đã trưng cờ đỏ sao vàng, đốt pháo, chào cờ.

Đồng chí Lê Thành Trưởng ban cán sự tỉnh đã giới thiệu chương trình của Mặt trận Việt Minh và kêu gọi mọi người đứng lên kháng Nhật cứu nước. Sau đó cuộc mít tinh biến thành cuộc biểu tình tuần hành, thị uy, biểu dương lực lượng cách mạng, có hàng ngàn người tham gia.

Cuộc mít tinh ở Đền Lảnh đã nâng cao thanh thế của Việt Minh trong toàn tỉnh nhất là đối với huyện nhà, ảnh hưởng của Việt Minh ngày càng được lan rộng, cơ sở cách mạng phát triển ngày càng nhiều thêm. Các đoàn thể cứu quốc thu hút được nhiều hội viên mới nhất là lực lượng thanh niên, một số người ở tầng lớp trên cũng tham gia hoặc tích cực ủng hộ.

Việc xây dựng lực lượng vũ trang cũng đặc biệt được coi trọng. Ban cán sự huyện đã cử đồng chí Nguyễn Huân (thôn

Lũng Xuyên, Yên Khê Bắc) đi dự lớp huấn luyện quân sự của tỉnh mở ở Phú Cốc (Lý Nhân). Dự lớp huấn luyện quân sự ở tỉnh về, đồng chí Huân được giao nhiệm vụ tổ chức đội tự vệ chiến đấu đầu tiên của huyện. Lúc đầu có 7 người ở thôn Lũng Xuyên, trong đó có 2 thiếu niên³⁴, đồng chí Huân làm đội trưởng. Sau một thời gian tổ chức luyện tập, đội đã phát triển lên được 21 đội viên, chia thành 3 tiểu đội.

Các nơi như Ngọc Động, Tường Thụy, Yên Từ, Yên Lạc, Lê Xá, Đồi Sơn... đội tự vệ cũng được tổ chức. Các đội tự vệ ở các làng đều được luyện tập quân sự. Việc mua sắm khí giới cũng được tiến hành. Đồng chí Phạm Ngọc Nhị được cử đi Hà Nội mua súng³⁵. Các lò rèn trong huyện đều được giao nhiệm vụ đánh đao, dao, kiếm...Đội tự vệ Lũng Xuyên được trang bị một súng trường và một tiểu liên còn hầu hết các đội đều sử dụng vũ khí thô sơ như: kiếm, mã tấu, dao găm, giáo, búp đa và gậy gộc...

Các đội “Bảo an đoàn” ở các làng, hình thức bề ngoài là tổ chức của địch nhưng các hoạt động lại do Việt Minh nắm và điều khiển. Việc tổ chức, luyện tập quân sự của các đội tự vệ chiến đấu không những đã nâng cao được chất lượng mà còn gây được không khí chuẩn bị nhận nhíp ở nông thôn, củng cố thêm lòng tin của quần chúng với cách mạng.

Lực lượng vũ trang của các thôn đã thực sự trở thành lực lượng nòng cốt của mọi hoạt động cách mạng trong thời gian

³⁴ Nguyễn Bài và Bùi Văn Bảo

³⁵ Đồng chí Phạm Ngọc Nhị đã bị bọn Quốc dân Đảng bắt và sát hại tại vụ Ôn Như Hầu (số 7 Nguyễn Gia Thiều – Hà Nội).

này và lực lượng chủ công trong cuộc khởi nghĩa giành chính quyền của nhân dân trong huyện.

Ngày 13/8/1945 phát xít Nhật đầu hàng đồng minh không điều kiện. Bọn Nhật ở nước ta hoang mang cao độ. Chớp thời cơ ngàn năm có một, đêm 13/8/1945 Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc ra lệnh tổng khởi nghĩa trong cả nước. Trước tình thế cấp bách và cơ hội ngàn năm có một đó, ban cán sự tỉnh Hà Nam cấp tốc triệu tập hội nghị cán bộ vào 2 ngày 15 và 16 tháng 8 năm 1945 tại Lũng Xuyên³⁶ bàn kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn tỉnh.

Trong 2 ngày làm việc khẩn trương, Hội nghị quyết định:

1/ Giành chính quyền các huyện trước, không cần đợi nổ ra cùng một lúc nhưng phải nhanh gọn để tập trung lực lượng giành chính quyền tỉnh và huyện Thanh Liêm.

2/ Phương châm hành động là kết hợp quân sự với chính trị chủ yếu lấy dụ hàng làm tan rã quân địch trước khi đánh. Triệt để cô lập quân Nhật, sẵn sàng đối phó khi chúng chống phá. Đối với bọn tay sai nếu chúng đầu hàng thì bảo đảm tính mệnh và tài sản, nếu tình nguyện tham gia cách mạng thì sử dụng, nếu chống lại thì nghiêm trị.

3/ Thành lập Ủy ban quân sự cách mạng gồm 5 đồng chí³⁷.

Mỗi đồng chí chỉ đạo trực tiếp khởi nghĩa ở một huyện. Dự kiến thành phần Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh và đề ra phương hướng thành lập Ủy ban quân sự cách mạng, Ủy ban nhân dân lâm thời các huyện³⁸.

³⁶ Hội nghị họp ở nhà bà Nguyễn Thị Gái - Duy Tiên có 3 đồng chí tham gia.

³⁷ Trong Ủy ban quân sự cách mạng tỉnh. Duy Tiên có 3 đồng chí: Trần Quyết, Phạm Văn Hoán (Ngọc Động), Lưu Quang Bích (Yên Tử, Mộc Hoàn Bắc). Đồng chí Phạm Văn Hoán trực tiếp chỉ đạo khởi nghĩa ở Duy Tiên.

³⁸ Những sự kiện lịch sử Đảng bộ Hà Nam Ninh, tập 1, trang 100.

Trong khi Hội nghị của tỉnh còn đang họp thì ban cán sự Việt Minh huyện đã triệu tập Hội nghị cán bộ toàn huyện. Hội nghị của tỉnh vừa bế mạc thì sáng ngày 17/8, trên 20 cán bộ trong huyện đã về họp tại nhà bà Nguyễn Thị Thóc (tức Tự). Đồng chí Nguyễn Văn Hoán thay mặt Ủy ban quân sự tỉnh truyền đạt Nghị quyết của Ban cán sự Đảng tỉnh. Hội nghị đã thống nhất kế hoạch giành chính quyền và cử ra Ủy ban quân sự cách mạng lâm thời gồm 7 đồng chí: Lưu Quang Bích (Chủ tịch), Nguyễn Huân (Phó chủ tịch) và 5 đồng chí Ủy viên. Hội nghị đã quyết định khởi nghĩa vào ngày 20/8/1945.

Sau hội nghị, cán bộ được phân công gấp rút về các cơ sở truyền đạt lệnh khởi nghĩa. Trong ngày 19/8/1945 các cơ sở ở trong toàn huyện đã xuất hiện quang cảnh tập nập khác thường, khăn trương chuẩn bị mọi mặt như may cờ, viết khẩu hiệu, chuẩn bị vũ khí, sắp xếp đội ngũ... tổ chức canh gác nghiêm ngặt, sẵn sàng chờ lệnh.

Đêm ngày 19/8/1945 lực lượng chính của đội quân cách mạng tập trung ở đình thôn Lũng Xuyên (Yên Khê Bắc) để chờ lệnh xuất phát. Lực lượng trung kiên ở các nơi trong huyện theo kế hoạch tập trung ở từng khu vực có cán bộ chỉ huy phụ trách.

Sáng sớm ngày 20/8/1945, tại sân đình Lũng Xuyên ba tiểu đội vũ trang của huyện đã làm lễ tuyên thệ trước lá cờ Tổ quốc sau đó tiến quân theo kế hoạch đã định.

Tiểu đội 1 do tiểu đội trưởng Hiến chỉ huy tiến theo đê bồi Châu Giang đánh dọc phía Đông Bắc huyện.

Tiểu đội 2 do tiểu đội trưởng Chiêm chỉ huy đi tắt qua làng Mang Sơn lên lách Điệp đánh chiếm nhà dây thép.



**Đình Lũng Xuyên (Yên Bắc) nơi tập trung lực lượng cách mạng giành chính quyền ở Duy Tiên
ngày 20/8/1945**

Các mũi tiến quân vào vị trí tập kết theo đúng kế hoạch. Lúc này mới có 9 giờ, thấy có thời cơ đồng chí chỉ huy tiểu đội 2 đã nhanh chóng cắt đứt các đường dây thép, cắt đứt sự liên lạc giữa huyện và tỉnh.

Dòng người đi chợ Đập rất đông, lực lượng cách mạng ở các cơ sở đã bí mật xen kẽ với nhân dân đi chợ để về nơi tập kết, các thanh niên gánh gồng, mang vác đủ thứ như: chiếu, rau, khoai.... đồng chí Nguyễn Huân đi cùng với tiểu đội 3.

Ngoài chợ họp đã đông, Sở chỉ huy của uỷ ban quân sự đóng trên núi Đập nhận được tin báo: tên huyện trưởng Tú sai lính cơ mang vũ khí đi theo đã lên đến ven sông Hồng (do nước sông Hồng lên rất to, nhân dân tập trung bảo vệ đê khá đông). Nắm chắc tình hình, uỷ ban quân sự đã quyết định phát lệnh khởi nghĩa.

Đúng 10 giờ, chiếc kèn đồng trong tay đồng chí Nguyễn Huân đã vang lên từng hồi, mệnh lệnh khởi nghĩa đã điểm, một chiến sỹ dũng cảm đã trèo qua cửa nhảy vào cướp súng của tên lính gác, bị đánh bất ngờ tên lính gác không kịp đối phó, cả tiểu đội 3 thừa cơ xông vào huyện đường, hơn chục tên lính run sợ khai trong nhà chỉ có 3 khẩu súng, còn 7 khẩu quan pháo đã đem ra đê. Ngay lập tức 3 khẩu súng đã được thu lại, chính quyền của địch ở huyện đã nhanh chóng đầu hàng và giao toàn bộ sổ sách giấy tờ cho cách mạng.

Một tràng tiểu liên nổ vang chào mừng chiến thắng, khí thế cách mạng lúc này hùng mạnh hơn bao giờ hết. Bà con đi chợ ùa vào huyện đường, lực lượng vũ trang được triển khai nhanh chóng chốt giữ các vị trí trọng yếu như: kho lương

thực, kho giấy tờ... nhân dân đã tập trung nghe phổ biến chủ trương, chính sách của Việt Minh. Lá cờ 3 sọc đã bị hạ xuống, lá cờ đỏ sao vàng được kéo lên phấp phới tung bay trong gió. Tin Việt Minh khởi nghĩa đã giành chính quyền nhanh chóng được truyền đi khắp nơi.

11 giờ trưa uỷ ban quân sự cách mạng huyện đã điều thêm 1 lực lượng chiến đấu ra đê sông Hồng để phối hợp với lực lượng của khu Mộc Hoàn, cách huyện lỵ 7km để bắt tên huyện trưởng và tước một số vũ khí của bọn lính cơ. Ra đến quãng đê trên dốc Lệnh, anh em tự vệ đã nhận được tin báo. Lực lượng cách mạng khu Mộc Hoàn do 3 đồng chí Đặng Đình Thành, Nguyễn Mạnh Giao và đồng chí Thiều chỉ huy đã bắt gọn chúng trên quãng đê gần Lảnh Trì (Mộc Hoàn Nam).

Tên huyện trưởng đầu hàng nhận tội và giao nộp cho đội quân cách mạng 6 súng trường, 1 súng lục và đạn dược. Ngay sau đó một cuộc mít tinh được tổ chức trên đê, có nhân dân đi hộ đê và đông đảo đồng bào ở các làng ven đê nghe tin đến dự. Hàng ngàn người dự mít tinh đã được nghe 10 chính sách của Việt Minh.

Chiều 20/8/1945 tại huyện lỵ Điệp Sơn, uỷ ban quân sự huyện đã tổ chức một cuộc mít tinh lớn khoảng trên 2000 người đến dự. Đồng chí Phạm Chí Long và Đặng Xuân Tiếp đại diện Việt Minh đã lên tuyên bố 10 chính sách của mặt trận, giới thiệu uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện, kêu gọi quần chúng nhân dân trong huyện triệt để thực hiện chính sách của Việt Minh. Đẩy mạnh tăng gia sản xuất, tích cực phòng hộ đê chống lụt bảo vệ mùa màng...

Tin Việt Minh khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi đã lan rất nhanh đến các làng xóm trong toàn huyện. Ngày 21/8/1945 các xã, các tiểu khu đã tổ chức mít tinh. Tiếng trống, tiếng loa, tiếng hò reo chào mừng chính quyền cách mạng vang vọng khắp nơi.

Trong hai ngày từ 21 đến 22/8/1945 toàn bộ chính quyền tay sai của địch ở các xã đã bị giải tán, bọn hương lý, cường hào đã phải giao nộp con dấu, bằng sắc, giấy tờ, văn tự, khế ước cho chính quyền cách mạng ở các xã trong huyện.

Thi hành quyết định của uỷ ban khởi nghĩa tỉnh, sáng sớm ngày 24/8/1945 uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện Duy Tiên đã tổ chức một lực lượng gồm hàng ngàn cán bộ và quần chúng nhân dân toàn huyện được chuẩn bị đầy đủ các loại vũ khí: súng trường, lựu đạn, giáo mác, gậy gộc... trong đó có 36 chiến sỹ trong trung đội tự vệ của huyện dẫn đầu tiến về thị xã Phủ Lý, phối hợp với lực lượng cách mạng của tỉnh và các huyện để giành chính quyền của địch ở tỉnh Hà Nam.

Đoàn quân cách mạng với khí thế hùng dũng của người chiến thắng vừa đi vừa hô vang khẩu hiệu “ ủng hộ Việt Minh”, “đả đảo chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim”, “Việt Nam độc lập muôn năm”... nhân dân các làng dọc hai bên đường 60, đường số 1, dọc đê Châu Giang cũng ủa ra nhập vào hàng ngũ quân cách mạng, lực lượng của huyện Duy Tiên mỗi lúc một thêm đông.

Đúng 10 giờ sáng ngày 24/8/1945 chính quyền cách mạng tỉnh Hà Nam đã tổ chức cuộc mít tinh lớn tại sân vận động thị xã Phủ Lý. Hàng vạn người phấn khởi, chào mừng chính quyền cách mạng ra đời. Sau đó cuộc mít tinh biến thành cuộc tuần hành biểu dương lực lượng diễu quanh thị xã Phủ Lý rồi toả về các địa phương trong huyện.

CHƯƠNG II

ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG, BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (8/1945- 1954)

I- Bảo vệ, củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng cuộc sống mới ở nông thôn (22/8/1945 - 3/1946)

Dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta đã làm cuộc cách mạng Tháng Tám long trời lở đất, lật đổ chế độ thực dân đế quốc hàng trăm năm xoá bỏ chế độ phong kiến hàng ngàn năm, giành chính quyền về tay nhân dân, thiết lập chế độ dân chủ cộng hoà, tạo ra bước ngoặt vĩ đại cho lịch sử dân tộc Việt Nam. Ngày 2/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình, trước cuộc mít tinh khổng lồ của hàng chục vạn đồng bào chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời trình trọng đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố trước quốc dân và thế giới: Nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời! Mọi người dân Việt Nam đều có quyền hưởng tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy, đó là quyết tâm sắt đá của mỗi người dân Việt Nam, của cả dân tộc Việt Nam.

Cũng như trong cả nước, sau khởi nghĩa tháng 8/1945, chính quyền dân chủ nhân dân huyện Duy Tiên được thành lập, những ngày đầu non trẻ, chưa có kinh nghiệm quản lý nhà nước, quản lý nhân dân, đã phải đối phó với những thử thách lớn của trăm ngàn khó khăn phức tạp. Hậu quả do giặc Nhật tàn phá, thiên tai tàn phá, nền kinh tế khó khăn, sản xuất nông nghiệp sa sút; ruộng đồng bỏ hoang. Nạn đói khủng khiếp đầu năm 1945 tuy có giảm đi thì nạn lụt lại đến...

Đoạn đê phía Bắc sông Châu Giang từ Lạc Tràng đến Quảng Âm (Lam Cầu Hạ) bị vỡ, nước tràn vào các cánh đồng gây lụt lớn ở một số xã phía Nam huyện, phía Bắc đường 60 bị uy hiếp nghiêm trọng. Nước sông Hồng dâng lên cao, nhiều đoạn đê xung yếu có nguy cơ bị vỡ...Nhiều người không có công ăn việc làm lâm vào cảnh bần cùng túng thiếu. Giặc đói đang đe dọa, giặc dốt đang hoành hành.

Do chính sách cực kỳ thâm độc của thực dân Pháp lấy “ngu dân để dễ cai trị”, ở trong huyện lúc này hơn 95 % nhân dân mù chữ, không được học hành đang gây khó khăn trở ngại lớn chưa được giải quyết. Trong khi chính quyền non trẻ, phải đương đầu với muôn vàn khó khăn chồng chất thì giặc ngoại xâm lại tràn tới.

Trong lúc quân Nhật đang còn đóng ở thị xã Phủ Lý chờ lệnh về nước thì cuối tháng 9 đầu tháng 10 năm 1945, quân Tưởng Giới Thạch lại kéo vào Hà Nam, theo lệnh của đồng minh chúng dất theo sau là bọn Việt Nam Quốc dân Đảng, nhằm thực hiện âm mưu tiêu diệt Đảng Cộng sản, lật đổ chính quyền cách mạng, dựng lên một chính quyền phản động làm tay sai cho chúng.

Để bảo vệ nền độc lập tự do của dân tộc, bảo vệ trọn vẹn thành quả của cách mạng. Tháng 8 năm 1945, Đảng và Hồ Chủ tịch đã đề ra chủ trương, chính sách sáng suốt, kịp thời từng bước đưa cách mạng vượt qua những giai đoạn hiểm nghèo.

Ngày 3/9/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ và đề ra những nhiệm vụ cấp bách cần làm ngay³⁹

³⁹ Sơ thảo lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, tập 1 thời kỳ 1930-1945.

- + Phát động phong trào tăng gia sản xuất để chống đói.
- + Mở phong trào chống nạn mù chữ.
- + Tổ chức tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu.
- + Bỏ ngay ba thứ thuế: Thuế thân, thuế chợ, thuế dò...

Ngày 25/11/1945 Trung ương Đảng họp ra Chỉ thị “kháng chiến kiến quốc”, với phương châm kháng chiến toàn dân, kháng chiến toàn diện, kháng chiến trường kì, tự lực, cánh sinh.

Dưới ánh sáng chỉ thị của Trung ương, Đảng bộ Hà Nam họp triển khai nhiệm vụ trong toàn tỉnh là:

- Khẩn trương giải quyết đời sống của nhân dân, ban bố các quyền tự do, dân chủ, phải tập trung chống giặc đói, giặc dốt, bài trừ mê tín dị đoan, xây dựng nông thôn mới, tích cực chi viện cho kháng chiến của đồng bào Nam Bộ.

- Quyết tâm giữ vững và củng cố chính quyền, mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, xây dựng lực lượng vũ trang và bán vũ trang, đối phó với hoạt động phá hoại của quân Tưởng, trấn áp bọn phản cách mạng.

- Tích cực củng cố phát triển Đảng ...

Thực hiện chủ trương của Trung ương và của Tỉnh, chính quyền huyện Duy Tiên đã tiến hành triển khai chia lại ruộng đất cho tất cả nông dân nam và nữ. Xã nào cũng có ruộng công, xã ít cũng có 2/3 đất canh tác và công điền. Riêng xã Trác Bút có nhiều ruộng công điền nhất chiếm hơn 90% diện tích.

Chính sách chia lại công điền bằng nhau, không phân biệt giới tính, đã thể hiện rõ ưu việt của chế độ mới, lần đầu tiên quyền bình đẳng giữa nam và nữ đã được thực hiện trong

toàn huyện, nó đã có tác động rất tích cực, cổ vũ hàng vạn nông dân trong huyện phấn khởi, gắn bó lao động trên mảnh ruộng mình vừa được chia.

Để giúp các xã ở vùng bị ngập lụt khắc phục hậu quả, sớm ổn định cuộc sống, Ủy ban cách mạng lâm thời đã vận động nhân dân tích cực tham gia sản xuất, tận dụng, mở mang ruộng đất hoang hoá, đẩy mạnh thâm canh tăng vụ, đồng thời tuyên truyền sâu rộng truyền thống thương yêu, đùm bọc lẫn nhau: “lá lành đùm lá rách”, “một miếng khi đói bằng một gói khi no”.

Ngay ở các xã bị ngập lụt, đã xuất hiện những việc làm thật cảm động: người có của giúp người không có. Người có thóc, gạo, ngô, khoai, giúp đỡ những người không có ăn hàng ngày, tính ra chỉ trong thời gian ngắn, nhân dân trong vùng đã giúp đỡ lẫn nhau hàng chục tấn lương thực. Nhân dân ở các xã phía Bắc huyện, ven Sông Hồng không bị lụt, vận động nhau quyên góp hàng chục tấn thóc gạo, ngô, khoai gửi đến ủng hộ nhân dân các xã trong vùng bị lụt.

Được sự giúp đỡ của Ban cán sự tỉnh, Ủy ban cách mạng huyện đã mở các lớp huấn luyện thời gian từ 10 đến 15 ngày bồi dưỡng nghiệp vụ cho các đồng chí Chủ tịch Việt Minh, chủ tịch Ủy ban cách mạng lâm thời các xã.

Huyện còn tổ chức các đoàn cán bộ của các ngành xuống các xã vận động nhân dân và các nhà giàu, phát động tinh thần yêu nước, hưởng ứng “tuần lễ vàng”, “quỹ độc lập” của Chính phủ và Hồ Chủ tịch đồng thời động viên thanh niên tham gia các đơn vị tự vệ, xung phong ra nhập đội quân “Nam Tiến”⁴⁰ chống thực dân Pháp xâm lược, bảo vệ Tổ quốc.

⁴⁰ Toàn huyện có 5 cán bộ, 36 chiến sỹ tình nguyện bổ sung cho tỉnh thành lập tiểu đoàn vệ quốc Nam tiến.

Hưởng ứng phong trào “Quỹ độc lập” và “Tuần lễ vàng”, những gia đình khá giả có ruộng tư, buôn bán và nhân dân sôi nổi hưởng ứng. Chỉ trong một thời gian từ 17 đến 24/9/1945 số tiền, vàng từ các xã gửi về huyện được 6420 đồng và 4 dây chuyền, một số đôi khuyên và khong. Song song với việc phát động nhân dân tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm để ổn định đời sống, chính quyền cách mạng huyện đã chú trọng việc bảo vệ, củng cố chính quyền xã. Công việc đầu tiên của huyện phải làm là tổ chức lại các đơn vị hành chính, dựa vào sự hình thành và phát triển của các làng xã cổ như: địa giới, đất đai, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, lệ làng... Chính quyền quyết định hợp 88 xã nhỏ trước cách mạng tháng Tám thành 57 xã.

Phong trào giáo dục và công tác xã hội cũng được đẩy mạnh. Toàn huyện đã phát động phong trào bình dân học vụ sôi nổi, rộng khắp trong nông thôn. Các lớp Bình dân học vụ được tổ chức ở các thôn xóm, giáo viên hầu hết là những người có nhiệt tình, đã ngày đêm lăn lộn với mặt trận diệt dốt. Lớp học được tổ chức ở bất cứ điểm nào có thể học được. Người biết chữ dạy người chưa biết chữ, người người đều học, nhà nhà đều học. Phong trào bình dân học vụ càng về sau càng được duy trì và phát triển. Hết năm 1946, toàn huyện đã có trên 3 vạn người biết đọc, biết viết, có xã như Lam Cầu Thượng⁴¹ toàn dân đã thoát nạn mù chữ. Cuộc vận động xây dựng cuộc sống mới, chống các tệ nạn xã hội như nạn mại dâm, thuốc phiện, cờ bạc, rượu chè, mê tín dị đoan... được phát động trong

⁴¹ Theo số liệu thống kê của Ban bình dân học vụ và Ủy ban hành chính huyện Duy Tiên năm 1947.

nông thôn. Mặt khác thực hiện bước đầu nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân, huyện đã tổ chức ban tuyên truyền và đội ca kịch lưu động đến các khu vực trong huyện tổ chức biểu diễn văn nghệ, tuyên truyền đường lối, chính sách của chính phủ và mặt trận.

Để bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ vững chắc chính quyền, huyện đã chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang địa phương. ở huyện xây dựng đội cảm tử quân gồm 30 người được trang bị đầy đủ vũ khí như súng trường, tiểu liên, dao găm, mã tấu... ở mỗi xã đều có từ 1 tiểu đội đến 1 trung đội tự vệ chiến đấu. Lực lượng vũ trang trong huyện thường xuyên được học tập chính trị và huấn luyện kỹ thuật quân sự, hàng ngày tổ chức canh gác, tuần tra nghiêm ngặt ở những nơi quan trọng.

Ngoài việc canh gác và bảo vệ, lực lượng vũ trang còn tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng cho nhân dân, bóc trần luận điệu xuyên tạc của bọn phản động Việt Nam Quốc dân Đảng và bọn phản động đội lốt Thiên Chúa giáo, nghiêm trị bọn đầu sỏ phản động có nhiều nợ máu với nhân dân. Ủy ban cách mạng huyện đã cử nhiều cán bộ trẻ có năng lực xuống các xã lãnh đạo quần chúng nhất là đoàn thanh niên cứu quốc, đấu tranh loại dần những phần tử xấu ra khỏi chính quyền, đưa những người tốt vào nắm những vai trò chủ chốt trong Ủy ban cách mạng lâm thời và các đoàn thể.

Cuối năm 1945, các ban chấp hành: Thanh niên cứu quốc, phụ nữ cứu quốc, nông dân cứu quốc từ huyện đến xã được thành lập để chỉ đạo phong trào. Trên cơ sở các đoàn thể được củng cố và không ngừng mở rộng, các tầng lớp nhân dân

tham gia mặt trận ngày càng đông. Một số người ở tầng lớp trên đã phát huy được tác dụng trong công tác, có người đã được bầu vào Quốc hội như ông Lê Tư Lành⁴².

Để cuộc bầu cử Quốc hội thắng lợi trên địa bàn toàn tỉnh, ban cán sự Đảng bộ tỉnh Hà Nam đã lãnh đạo nhân dân chuẩn bị mọi lực lượng cho ngày tổng tuyển cử, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu của các thế lực phản động, tạo cơ sở pháp lý cho cuộc đấu tranh với kẻ thù và tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của các tầng lớp nhân dân tiến bộ trong cả nước.

Ngày 6/1/1946, ngày hội của quần chúng đã đến, tất cả các cử tri trong huyện nô nức đi bầu cử. Kết quả trên 90% số cử tri đã làm tròn nghĩa vụ công dân của mình. Sau cuộc bầu cử Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hoà (6/1/1946), Hà Nam đã tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh (tháng 2/1946) và Hội đồng nhân dân xã (tháng 3/1946).

Chuẩn bị bước vào cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã trong toàn huyện, tình thế diễn ra rất phức tạp, bọn Tàu Tưởng đóng ở thị xã Hà Nam ngày ngày tuần tiễu dọc đường quốc lộ 1, bọn Quốc dân Đảng cùng bọn tay sai cấu kết với giặc Tưởng phản tuyên truyền về bầu cử Hội đồng nhân dân của ta. Tại các xã Lam Cầu Thượng, Lam Cầu Hạ, Hoàng Đạo Đông, Hoàng Đạo Bắc, Châu Can bọn Quốc dân Đảng công khai bỏ tiền ra mua chuộc cử tri, bỏ tiền phục vụ cho các cuộc nói chuyện vận động bầu cử cho chân tay của chúng. Ở các xã: Trác Bút, Chuyên Nội, Yên Nam, Châu Sơn bọn Quốc dân Đảng cấu kết với những tên khoác áo Chúa ra sức nói xấu những ứng cử viên do Mặt trận Việt Minh giới thiệu.

⁴² Một nhân sỹ yêu nước quê ở Lam Cầu, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

Nhân dân Duy Tiên đang đứng trước hai lực lượng ứng cử viên, chính quyền cách mạng của huyện và các xã đang phải tìm mọi biện pháp để giải quyết những diễn biến phức tạp trước ngày bầu cử. Ban cán sự Đảng tỉnh Hà Nam đã kịp thời chỉ đạo một số việc làm thiết thực nhằm đảm bảo thắng lợi cho cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân ở cấp xã. Công an ra lệnh bắt giam ngay những tên có tiền án.

Chính quyền cách mạng ở các xã đã phát động nhân dân tố cáo vạch trần tội ác của những tên địa chủ cường hào đang tìm cách mua chuộc cử tri, tuyên truyền xuyên tạc cuộc bầu cử của ta, đồng thời chỉ đạo lực lượng vũ trang phải liên tục tuần tra canh gác, bảo vệ chu đáo các địa điểm đặt hòm phiếu để nhân dân đi lại bầu cử được an toàn.

Trong mỗi làng, trên các trục đường giao thông liên thôn, các ngã ba, ngã tư trong huyện như ga Đồng Văn, chợ Lương, Hoà Mạc, bến đò Yên Lệnh, Đập Sơn đều có các vọng gác. Lực lượng dân quân du kích, lực lượng an ninh phối hợp hoạt động bắt những phần tử xấu đem theo truyền đơn phản động, xuyên tạc cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân, có tên ngấm đi vận động quần chúng biểu tình, tẩy chay cuộc bầu cử cũng bị bắt

Tại các điểm bầu cử như: Bút Đông (Trác Bút), Đập Sơn (Yên Khê Nam), Quán Nha, Thường âm (Lam Cầu Hạ), Lê Khoa (Châu Sơn), Văn Phái (Bạch Sam Thượng), Bài Nhiễm, Bài Lễ (Châu Can), Động Linh, Tam Giáp, Dưỡng Hoà (Hoàng Bắc)... Lực lượng bảo vệ đã kịp thời ngăn chặn và bắt giữ những tên gây rối làm mất trật tự, phá hoại cuộc bầu cử.

Do có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự chỉ đạo kịp thời của chính quyền, sự đoàn kết, cảnh giác của nhân dân đã đập

tan những âm mưu phá hoại gây rối của các phân tử phản động, đảm bảo cho cuộc bầu cử thành công tốt đẹp. Thành phần chính quyền của các xã đã trúng cử đa số là những đại biểu do Mặt trận Việt Minh giới thiệu, một số ít Lý trưởng, phó lý, trưởng bạ cũng đã trúng cử trong Hội đồng nhân dân xã.

Cuộc phổ thông đầu phiếu bầu Hội đồng nhân dân cấp xã thắng lợi, thành lập Ủy ban hành chính cấp cơ sở là một đảm bảo chắc chắn bảo vệ chính quyền cách mạng. Thắng lợi của cuộc bầu cử đã làm cho quần chúng nhân dân trong huyện thấy rõ được tính ưu việt của chế độ mới, làm tăng thêm niềm tin tưởng, phấn khởi, quyết tâm thực hiện mọi nhiệm vụ được cách mạng giao cho.

II-Đảng bộ được khôi phục và phát triển, lãnh đạo nhân dân bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp quay trở lại xâm lược(3/1946- 20/5/1950)

Thực hiện chủ trương phát triển Đảng và củng cố cơ sở của Trung ương. Tháng 2/1946 Ban Tỉnh uỷ lâm thời Hà Nam được thành lập do cấp trên chỉ định, đồng chí Đỗ Mười được cử làm Bí thư Tỉnh uỷ lâm thời Hà Nam. Ở Duy Tiên từ tháng 5/1942 sau khi địch khủng bố, chi bộ ghép Duy Tiên, Kim Bảng bị phá vỡ. Lãnh đạo bị địch bắt, một số đảng viên còn lại không liên lạc được với cấp trên tự liên lạc với nhau lãnh đạo các phong trào ở địa phương.

Tháng 3/1946, Tỉnh uỷ lâm thời Hà Nam cử đồng chí Phạm Thái (tức Xiêm) - Tỉnh uỷ viên về Duy Tiên xúc tiến việc khôi phục, phát triển Đảng. Trên cơ sở lựa chọn những cán bộ xuất sắc của Mặt trận Việt Minh, Hội phụ nữ cứu quốc, Thanh

niên cứu quốc... tiến hành mở các lớp chính trị ngắn ngày, bồi dưỡng mục tiêu, lý tưởng của Đảng cho các đối tượng chuẩn bị kết nạp.

Đầu tháng 6/1946 hai chi bộ ở hai khu Phạm Ngọc Nhị và Nguyễn Hữu Tiến được thành lập. Trong buổi lễ quan trọng thành lập chi bộ, đồng chí Phạm Thái đã về chủ trì hội nghị⁴³. Chi bộ đã bàn bạc, thống nhất quyết nghị về công tác xây dựng Đảng, tập trung phát triển đảng viên, thành lập các chi bộ Đảng ở các xã trong toàn huyện. Sự phục hồi 2 chi bộ Đảng ở Duy Tiên có một ý nghĩa vô cùng quan trọng, đánh dấu bước phát triển mới về Đảng. Sau 15 năm Đảng bộ bị tan vỡ, khi thì đảng viên tự liên hệ với nhau để công tác, khi thì cán bộ tỉnh về chỉ đạo, khi lại sát nhập với huyện bạn lập chi bộ ghép để hoạt động... Từ đây, cán bộ, đảng viên và nhân dân Duy Tiên phấn khởi, tin tưởng có sự lãnh đạo trực tiếp sát sao của Đảng, càng thêm tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới.

Các đồng chí đảng viên của hai chi bộ được phân công về phụ trách các khu, các xã tuyên truyền, giúp đỡ các đồng chí thanh niên, phụ nữ trung kiên, tổ chức thành lập các chi bộ cơ sở. Trong thời gian này, tình hình khôi phục, củng cố các chi bộ Đảng phát triển khá nhanh.

Từ 2 chi bộ thành lập tháng 6/1946, đến cuối năm 1946 một số chi bộ đã được thành lập ở các xã như: chi bộ Trác Bút (thành lập ngày 12/8/1946), chi bộ Mộc Hoàn Nam (thành lập

⁴³ Theo ý kiến của đồng chí Phạm Thái tại Hội nghị toạ đàm LSD bộ huyện, tháng 8/1992: Cả hai chi bộ đều do đồng chí Thái trực tiếp phụ trách.

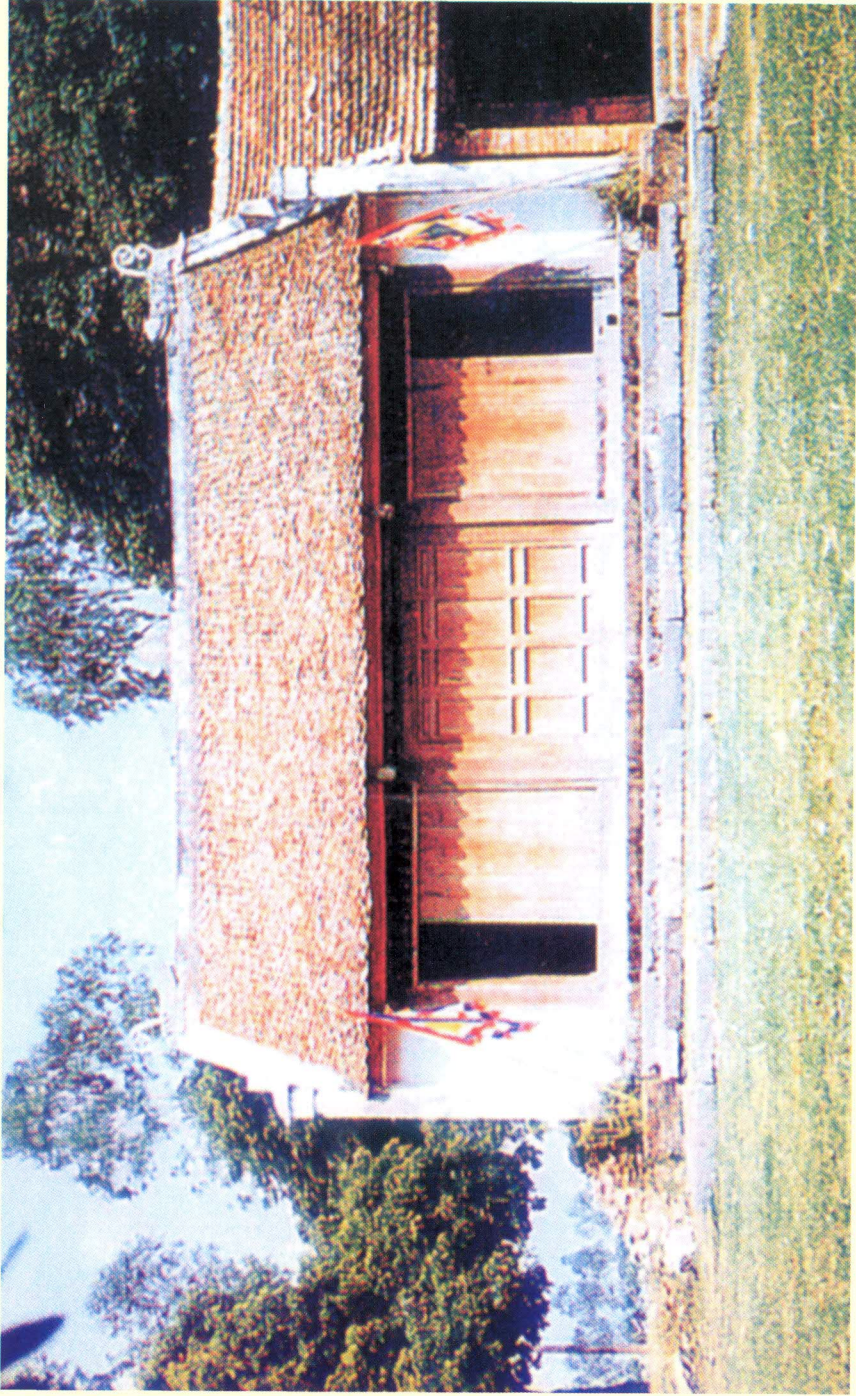
ngày 10/10/1946), chi bộ Yên Khê (thành lập ngày 10/11/1946), chi bộ Tiên Nội (thành lập ngày 25/12/1946), chi bộ Yên Hà (thành lập ngày 7/11/1946), chi bộ Trác Văn (thành lập tháng 12/1946).

Cuối năm 1946, được sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ Hà Nam, huyện đã tổ chức Đại hội đại biểu đảng viên của các chi bộ cơ sở Đảng về họp tại đình Ngô Xá (Tiên Xá Nội) để thành lập Đảng bộ huyện. Hội nghị đã tập trung bàn đẩy mạnh công tác bồi dưỡng phát triển Đảng và bầu BCH Đảng bộ, cử đồng chí Lê Hoàn làm Bí thư huyện uỷ.

Ngày 28/7/1947, Trung ương Đảng ra chỉ thị phát triển đảng viên “Lớp tháng Tám”, tập trung trong thời gian từ 19/8 đến 2/9/1947. Đối tượng kết nạp nhằm vào những người hăng hái, trung thực, tán thành Chủ nghĩa cộng sản.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng, Huyện uỷ đã phân công cán bộ phụ trách, đôn đốc công tác phát triển Đảng ở từng khu, từng xã. Đến cuối năm 1947 hầu hết các xã đều thành lập được chi bộ Đảng⁴⁴. Chỉ trong thời gian ngắn, từ hai chi bộ ghép thành lập tháng 6/1946 đến đầu năm 1948 trong toàn huyện đã có 21 chi bộ với 264 đảng viên. Đảng bộ Duy Tiên được khôi phục đã lãnh đạo nhân dân nhanh chóng phát

⁴⁴Đội Sơn: Thành lập tháng 12/2/194 Yên Khê Nam: Tháng 10/1947. Lam Cầu Hạ: 29/3/1947. Hoàng Đạo Tây: Tháng 10/1947. Bạch Sam Thượng: 29/3/194. Châu Can: Tháng 9/1947. Hoàng Đạo Bắc: 29/8/1947. Lam Cầu Thượng: 1/10/1947. Hoàng Đạo Đông: Tháng 10/1947. Tiên Xá Ngoại: 6/10/1947. Chuyên Nghiệp Nội: Tháng 10/1947. Còn 2 xã chưa đủ số lượng đảng viên nên phải sang năm 1948 mới thành lập được chi bộ là Châu Sơn: 1/4/1948 và Mộc Bắc: 4/1948



Đình thôn Ngô Tân (xã Tiên Nội) địa điểm Đại hội Đảng bộ đầu tiên cuối năm 1946

triển kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội đáp ứng được yêu cầu cách mạng của tình hình mới đặt ra.

Thực dân Pháp phản bội Hiệp định sơ bộ 6/3 và tạm ước 14/9/1946. Chúng cố tình xâm chiếm nước ta một lần nữa. Tiếng súng đã nổ ở khắp nơi, chúng gửi tối hậu thư đòi tước khí giới của lực lượng vũ trang cách mạng. Thời kỳ hoà hoãn không còn nữa. Ngày 19/12/1946 Hội nghị Trung ương Đảng mở rộng họp quyết định kháng chiến. Đáp lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đêm 19/12/1946 cuộc chiến đấu anh dũng của nhân dân ta ở Hà Nội, Nam Định, Hải Dương, Vinh, Huế, Đà Nẵng đã mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc

Chấp hành chỉ thị của Trung ương và lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch. Tỉnh uỷ Hà Nam đã triệu tập Hội nghị tại Duy Tiên để bàn nhiệm vụ tổ chức, lãnh đạo kháng chiến trong toàn tỉnh. Hội nghị nhận định: “Địa lý Hà Nam giáp thành phố Nam Định mà Nam Định lại có quân đội Pháp đồn trú (theo tinh thần hiệp định sơ bộ ngày 6/3) cho nên phải sớm chuẩn bị mọi mặt để phòng các cuộc tấn công của địch”. Tỉnh uỷ đã chủ trương chuyển hướng sự lãnh đạo và hoạt động của các cơ quan, đoàn thể cho phù hợp với thời chiến.

Thành lập Uỷ ban kháng chiến các cấp, các Uỷ ban di cư, tản cư, các ban vận động ủng hộ tiền tuyến, uỷ lạo binh sỹ... Mặt khác chăm lo, giáo dục ý thức quốc phòng cho toàn dân, xây dựng các lực lượng vũ trang, bán vũ trang để chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu.

Thực hiện chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” của Trung ương Đảng, các nhiệm vụ cụ thể của tỉnh uỷ đề ra, đảng bộ huyện đã lãnh đạo chính quyền, mặt trận phát động toàn dân, phát

triển lực lượng mọi mặt, bảo vệ hậu phương, sẵn sàng chi viện cho tiền tuyến. Trong những ngày lịch sử này, tiếng súng chống xâm lược chưa lan tới Duy Tiên, khắp nơi trong toàn huyện, phong trào thi đua yêu nước của quần chúng đã phát động sôi nổi, mạnh mẽ. Nghe theo lời kêu gọi thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, nhân dân Duy Tiên đã tự tay phá bình địa 17 công thự, 43 ngôi nhà lớn ở ven đường giao thông như phố Ga Đồng Văn, Ba Đa, Chợ Lương, Hoà Mạc, Điệp Sơn... Lực lượng bán vũ trang cùng nhân dân trong huyện liên tục phá các trục đường giao thông lớn như đường 1 đoạn từ Ba Đa đến Cầu Giẽ, đường 60 từ Đồng Văn đến Yên Lệnh, đường 61 từ Hoà Mạc đến Cầu Tử, trên ba tuyến đường đó quân dân Duy Tiên đã đào 6832 hố hoa mai làm công sự sẵn sàng chiến đấu. Trên đê sông Hồng từ Mộc Mạc đến Chuyên Ngoại, đê Bắc Châu Giang, từ Cầu Tử đi Phủ Lý đã đắp 1325 ụ đất để ngăn cản giao thông của giặc Pháp.

Những thanh đường ray, tà vẹt ở đoạn đường sắt từ Đồng Văn đến Cầu Giẽ bị bóc sạch đưa vào công xưởng chế tạo vũ khí. 562 cột điện bị hạ, 2 cầu xi măng sắt bị đánh sập. Nhân dân đã chặt gỗ, ngả cây cổ thụ ở ven đường giao thông làm chướng ngại. Hàng ngàn cây tre, hàng trăm cây gỗ... được đưa lên làm kè ngăn sông Hồng như kè Dĩ Phố, kè Yên Lạc để cản trở sự đi lại của ca nô và tàu chiến địch.

Trong những thôn xóm nơi địch có thể đi qua đều đào những giao thông hào chằng chịt. Trong mỗi gia đình đều có kế hoạch cất giấu lương thực, của cải chuẩn bị sẵn sàng khi cần có thể nhanh chóng tản cư, di cư, thực hiện vườn không nhà trống.

Việc phá hoại đường giao thông của địch, việc thực hiện tiêu thổ kháng chiến đã thể hiện ý chí sắt đá, quyết tâm đánh giặc cứu nước của Đảng bộ và nhân dân trong huyện. Những kết quả đó đã gây cho địch nhiều khó khăn, chúng không thể dễ dàng hành quân qua đất Duy Tiên để giải vây cho quân địch ở Nam Định.

Song song với việc thực hiện tiêu thổ kháng chiến, Đảng bộ đã đề ra nhiệm vụ cấp bách cho toàn thể nhân dân trong huyện: phải kịp thời trấn át ngay bọn phản động đang hoạt động với âm mưu làm suy yếu chính quyền, phá hoại hậu phương kháng chiến của ta. Sau cách mạng tháng 8/1945, nhất là sau ngày toàn quốc kháng chiến bùng nổ Duy Tiên cũng là một trong những địa bàn hoạt động mạnh của bọn phản động đội lốt Thiên chúa giáo, đứng đầu là bọn Đinh Thành Chung, Trần Ngọc Thục dưới sự chỉ đạo của Lê Hữu Từ, một giám mục ở địa phận Bùi Chu - Phát Diệm.

Đồng bào công giáo ở Duy Tiên nói chung là có lòng yêu nước và hết sức tin đạo. Lợi dụng lòng kính Chúa của đồng bào, thực dân Pháp đã thực hiện âm mưu thâm độc, dùng bọn phản động trong giáo hộ giả danh kính Chúa, núp dưới thánh đường để dễ bề hoạt động, chống phá cách mạng, chia rẽ lương-giáo, chia rẽ lực lượng kháng chiến.

Bọn phản động đội lốt Thiên chúa giáo đã cấu kết chặt chẽ với bọn địa chủ phong kiến và các phần tử phản động ở các địa phương khác trong tỉnh lập ra các tổ chức phản động như: “Việt Nam Quốc dân Đảng”, “Đại Việt di dân”, “Liên tôn diệt cộng”. Các tổ chức này đang ngấm ngấm hoạt động tuyên truyền xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng và

Chính phủ, đồng thời kích động giáo dân, gây tâm lý Cộng sản phá đạo.

Thực hiện nghị quyết của Tỉnh uỷ đã đề ra “phải trấn áp kịp thời bọn phản cách mạng và những phần tử làm tay sai cho đế quốc phá hoại cách mạng, giữ gìn trật tự an ninh trong điều kiện lực lượng cách mạng chưa phát triển mạnh mẽ”. Đảng bộ và chính quyền huyện tuyên truyền giải thích và phát động quần chúng nâng cao cảnh giác, tinh thần trách nhiệm của người công dân trong việc bảo vệ chính quyền. Đồng thời củng cố và phát triển các tổ chức quần chúng mạnh mẽ hơn nữa nhất là ở vùng đồng bào thiên chúa giáo, công tác tuyên truyền càng được đẩy mạnh làm cho giáo dân hiểu được chủ trương chính sách của Đảng và Chính phủ, thấy rõ luận điệu xuyên tạc của kẻ địch để xây dựng khối đoàn kết lương giáo do đó đã gây được niềm tin tưởng, phấn khởi, tình đoàn kết của nhân dân trong toàn huyện ngày càng được gắn bó chặt chẽ hơn.

Phong trào ủng hộ tiền tuyến cũng được phát động rộng rãi trong toàn huyện. Các ban uỷ lạo binh sỹ từ huyện đến xã được thành lập, để động viên quần chúng phục vụ tiền tuyến. Cán bộ, đảng viên, nhân dân trong toàn huyện đã nhiệt tình đóng góp lương thực, quà bánh, thuốc men và quần áo gửi ra mặt trận. Bệnh xá của tỉnh đã được xây dựng tại thôn An Mông (xã Tiên Phong) để nuôi dưỡng thương binh từ tiền tuyến gửi về. Đảng bộ và nhân dân trong huyện đã ân cần thăm hỏi, chăm sóc anh em thương bệnh binh. Nhân dân Duy Tiên còn hăng hái tham gia các đơn vị dân công, tiếp tế cho mặt trận. Hằng ngày cơm dùm, cơm nắm, gánh rơm, gánh rạ xuống Nam Định để thực hiện tiêu thổ kháng chiến.

Đảng bộ và chính quyền huyện hết sức chăm lo, giáo dục ý thức quốc phòng cho toàn dân, tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang, bán vũ trang, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Để giúp Đảng bộ trong việc chỉ đạo công tác quân sự, tháng 4/1947 cơ quan huyện đội và các ban chỉ huy xã đội chính thức được thành lập, thay thế cho các ban chấp hành tự vệ chiến đấu. Hệ thống chính trị viên đều do Đảng cử cấp uỷ, đảng viên sang phụ trách, đảm bảo sự lãnh đạo sâu sát của Đảng trong lực lượng vũ trang và bán vũ trang.

Với khẩu hiệu “Quân sự hoá toàn dân”, lực lượng vũ trang trong huyện phát triển ngày càng mạnh. Cuối năm 1947 huyện đã thành lập một trung đội tập trung gồm 30 đội viên, được trang bị 12 súng trường, 1 tiểu liên, 454 lựu đạn, 16 dao, kiếm và 3 súng ngắn. Các đội du kích xã cũng được thành lập, mỗi xã thành lập 1 trung đội, nhiều xã thành lập đại đội, xã Yên Khê Bắc có trên 300 người tham gia đội du kích, số đội viên du kích trong toàn huyện đã có 1651 đồng chí và 3171 dân quân, ngoài ra các đội bạch đầu quân cũng được thành lập ở 13 xã trong huyện như: Hoàng Đạo Bắc, Tiên Xá Nội, Trác Văn, Mộc Hoàn Bắc...

Nhìn chung phong trào xây dựng lực lượng vũ trang và bán vũ trang trong huyện đã phát triển mạnh. Tuy nhiên trong xây dựng còn nặng về chạy theo số lượng, chưa chú ý đúng mức đến việc nâng cao chất lượng.

Để khắc phục những tồn tại trong xây dựng lực lượng vũ trang, đảng bộ đã cử hàng trăm cán bộ đi học trường quân chính Lam Sơn do tỉnh mở. Hầu hết dân quân, du kích đều được dự lớp quân chính ngắn ngày (20 ngày) do huyện mở.